

# ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGŨ LỤC

## QUYỂN 30

### \* *Trả lời Vinh Thị Lang (Mâu Thật).*

Được lưu tâm muốn rất ráo một việc lớn nhân duyên này, đã nói xong về tâm này. Thứ nhất không cần gấp, gấp thì càng chậm, lại không được hưỡn, hưỡn thì lười biếng, như cách chỉnh dây đàn không được thẳng quá, cũng không được dùn quá mà phải vừa chừng mới thành khúc điệu, chỉ cần hướng tới chỗ ứng duyên hằng ngày, thường như rình bắt, ta và người có thể quyết đoán được việc phải trái đúng sai, được ân lực của ai, cuối cùng từ nơi nào mà lưu xuất, rình tới rình lui, chỗ sanh lâu nay tự thuần thực, chỗ sanh đã thuần thực thì chỗ thuần thực lại sanh, đó là chỗ thuần thực. Năm ấy, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm cõi, vô minh nghiệp thức, suy lường, tính toán, tâm thức, ngày đêm hừng hực như ngựa hoang không tạm ngừng nghỉ, mạng lưới này làm cho người lang thang trong sanh tử, khiến cho người làm việc không tốt. Túi lưới này đã xuất hiện thì Bồ-đề Niết-bàn chân như Phật tánh liền hiện tiền, đương lúc hiện tiền cũng không lường hiện tiền. Nên người xưa khế chứng ngộ rồi liền hiểu đạo, khi mở mắt như ngàn mặt trời, muôn tượng không thể trốn khỏi ảnh chất, lúc căng tai ra thì như hang sâu, âm thanh lớn nhỏ đầy đủ. Như những việc này, không cần nhờ người khác, không mượn sức khác mà tự nhiên hướng đến chỗ ứng duyên sinh hoạt tự tại. Nếu chưa được như vậy mà lại đem tâm suy lường trần lao ở thế gian này trở về chỗ suy lường không kịp, thử suy lường xem, điều gì là chỗ suy lường không kịp. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp: không, chỉ một chữ này, trước hết ông có mảnh khóc gì xin sắp xếp xem, xin tính toán xem? Suy lường tính toán sắp xếp không chỗ nào để buông bỏ liền được. Chỉ khi nào cảm thấy trong lòng bứt rứt, trong tâm phiền muộn thì đó chính là lúc tốt, thức thứ tám lần lượt không hiện hành, khi cảm thấy như vậy thì chẳng cần buông bỏ, chỉ y cứ vào chữ vô này mà thức tỉnh, nêu đi nêu lại, chỗ sanh tự thuần thực, chỗ thuần thực tự sanh. Mấy năm gần

đây trong tông lâm có một loại xương tà thuyết làm tông sư người, bảo người học rằng: các ông chỉ cần giữ gìn vắng lặng, mà không biết thứ đó là vật gì, tĩnh là người gì? Lại nói tĩnh là nền tảng, mà không tin có ngộ, nói ngộ là cành lá. Lại dẫn chứng câu vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: người thời nay có cần ngộ không? Ngưỡng Sơn đáp: ngộ thì chẳng phải không, ngại vì rơi vào đầu thứ hai, người ngu si trước mặt không được nói mộng, liền làm pháp hội thật, nói ngộ là rơi vào đầu thứ hai, đầu ngờ rằng ngài Quy Sơn tự có lời cảnh giác người học, thật là tha thiết, nói rằng nghiên cứu đến lý tột cùng, lấy ngộ làm phép tắc, lời này còn mắc kẹt ở chỗ nào, không thể nào ngài Quy Sơn lại lầm lẫn cho người đời sau, muốn dạy cho họ rơi vào đầu thứ hai. Tào Các Sử cũng lưu tâm đến việc này, Sư nói: ông ta bị bọn tà sư làm cho lầm lẫn, so ra cũng như sách này, rất buồn rầu viết ra, và sự thông minh tri thức của ông đây có chỗ rất cao hơn người, không được nhận lầm mới được nói là pháp hội thật. Nhưng Tông Cảo chưa được nhìn tận mắt nên thâm buồn quá mức. Nghe nói lão cư sĩ cũng cùng với người bạn đạo này có quan hệ sần bìm với nhau, khi rảnh rỗi thử hỏi hấn lấy sách ra xem thử, mới biết Diệu Hỷ hện nhau, không gặp mà kia đây đã có nghĩa khí hợp nhau, lại không có lợi thế giao thiệp, đã viết một tờ xong lại thêm một tờ giấy nữa, không cần lộ ra cử chỉ và sắc mặt. Sách này cũng như vậy, sách trước gửi nhờ là người trong đây nên nói rằng: không bao giờ được nói Lão lão Đại đại vì nguyên do gì, nếu như vậy thì việc tốt ở trước mặt, quyết định bỏ qua. Khi viết tuy giống như qua loa nhưng cũng cơ cảm hợp nhau, cũng bất chợt nhờ viết trên giấy, ông tin được Diệu Hỷ và liền đem làm việc, chỗ ứng duyên hằng ngày liền mở rộng Pháp môn này, ý để đền ơn Thánh chúa, cầu bậc hiền tài trị an thiên hạ, thật không phụ sự hiểu biết của mình, xin mỗi người kham nhẫn, trước sau chỉ như hôm nay mà làm. Phật Pháp và thế Pháp hợp lại thành một khối, vừa cày ruộng, vừa chiến đấu lâu ngày thuần thực, một công mà được hai lợi ích, há chẳng phải thất eo lưng mười muôn mối, cưỡi chạt lên Dương Châu hay sao?

Lại ví dụ: tiếng chuông kêu lậu tận, làm vua chí thành thì trị an trăm họ, trị có nghe người thưởng thức tiếng đàn, xin ông hãy làm việc gì cũng nên vững tâm chịu đựng, ngay cảnh thuận nghịch chính là lúc cố gắng, cái gọi là đem tâm này thờ phụng chúng sanh trong số cõi nhiều như bụi, ấy gọi là báo đền ân Phật. Xưa nay, người học đạo, chỉ cần ở trong cõi thuận nghịch mà thọ dụng, nghịch thuận hiện tiền, thì sanh khổ não, giống như xưa nay không hề dụng tâm ở chỗ này. Tổ sư nói rằng: cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở trong tâm, nếu tâm gượng

gọi thì vọng tính từ đâu mà khởi, vọng tình đã không khởi thì chân tâm tha hồ biết khắp, xin ở trong cảnh thuận nghịch thường khởi quán như vậy, lâu ngày sẽ không sanh khổ não. Khổ não đã không sanh, thì sẽ chuyển Ma vương thành thiện thần hộ pháp. Trước đây, Lão lão Đại đại nói lý do gì, lời nói vẫn còn, há quên rồi ư? Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên, vì Cư sĩ trước đây có hơn mười năm nhàn rồi, tự có thời gian nhàn rồi. Ngày nay làm quan quyền hành trong tay, nên có thời gian bận bịu, khi nghĩ đến nhàn rồi là ai nhàn rồi, khi bận bịu là ai bận bịu, phải tin đạo lý, lúc bận cũng có lúc nhàn, lúc nhàn cũng có lúc bận, đang trong lúc bận phải thay chúa thượng khởi ý của ông, khoảnh khắc không được tạm quên, tự cảnh giác tự quán sát, lấy gì báo đáp. Nếu thường khởi niệm ấy thì trên vạc nước sôi lò than nóng, núi đao rừng kiếm cũng phải bị hưởng về phía trước, hưởng là một ít cảnh giới thuận nghịch trước mắt vì hợp đạo, vì đạo này khế hợp với ông nên không nể tình, thổ lộ hết cả.

**\* Trả lời Quan Huỳnh Môn Ty Tiết Phu.**

Nhận được sách hoàn toàn có nhiều quan hệ sấn bìm, bất ngờ liền hiểu việc làm như vậy, thật là làm được việc, sống thoải mái thật là người tự chứng tự đắc đáng mừng, đáng mừng! Nhưng chỉ như vậy, xưa nay dạy người nói vị quan này không theo bốn phận, ăn nói lung tung, bọn họ tự có chung nhân ái, ngoại trừ người có chứng có ngộ mới biết. Nếu nghe tiếng nước chảy thì tha hồ mà khoan rùa đập ngói, lại phê phán Như lai thiên, Tổ sư thiên, chỉ ăn gậy của Diệu Hỷ. Lại nói là thưởng y phạt y, các vị lại nghi trong ba mươi năm.

**\* Trả lời Tôn Tri Huyện.**

Nhờ tu kinh Kim Cương, mà may mắn được tùy hỷ một lần. Thời Cận Đại, Sĩ Đại Phu chịu đố ý nội điển như các vị thì thật là ít có. Không được ý thú thì không thể tin như vậy. Không có mắt xem kinh thì không thể thâm đoán nghĩa sâu xa nhiệm mầu trong kinh, thật là hoa sen trong lò lửa. Rõ vị đã lâu chẳng thể không nghi ngờ, các vị chê các Thánh Sư phiên dịch sai lầm mà làm lộn xộn bốn thật, câu văn thêm bớt, trái với ý Phật. Lại nói: mình mới trì tụng liền biết lỗi ấy, muốn tìm định bản sửa lại sai lầm ấy nhưng đã quen giả dối lâu rồi, hùa theo một luật, may được tạng gốc ở Kinh đô, mới có nơi y cứ. Lại nghiên cứu tìm ra đầu mối trong luận tụng của Thiên Thân và Vô trước thì ăn khớp nghĩa ấy, bèn tỏ rõ không nghi ngờ nữa. Lại vì hai vị sư Trường Sơn, Cô Sơn đều theo câu mà trái nghĩa, chẳng biết các vị dám phê phán như thế thì chắc hẳn đã từng thấy bốn Phạm dịch vào thời Lục triều, hoàn toàn bị các sư

phiên dịch sai lầm mới không nghi ngờ. Đã không có bản Phạm mà liền đem ý kiến chủ quan mà lược bỏ ý Thánh thì lại không nói đến việc chiêu cảm nhận lãnh quả hủy báng Thánh giáo, đọa vào địa ngục Vô gián, Sư nói: rằng có người thấy biết. Lại như các vị xem xét lỗi của các sư, lại mắc kẹt vào bản tâm mình, người xưa có nói rằng: quan hệ cạn mà nói sâu thì gây ra trái đạo. tông Cảo không hề quen biết các vị, các vị đem kinh này cầu ấn chứng, muốn lưu truyền hạt giống Phật muôn đời trong cõi nhân gian, đây là việc tốt bậc nhất. Nhưng lại cho Tông Cảo là người trong đó, đem tin tức trong đó chờ đợi nhau ở ngoài hình khí. Nên chẳng dám không trình lên. Thuở xưa, Quốc Sư Thanh Lương soạn bộ số Hoa Nghiêm muốn sửa lại chỗ sai lầm của Sư nhưng không được bốn Phạm, chỉ viết ở cuối kinh mà thôi. Như trong phẩm Phật bất khả tư nghị pháp chép: tất cả Phật đều có vô biên thân, sắc tướng thanh tịnh rộng lớn nhập vào các cõi mà không đắm nhiễm. Thanh Lương chỉ nói rằng: Phẩm Phật bất khả tư nghị Pháp quyển thượng, tờ thứ ba, hàng thứ mười ghi: tất cả Chư Phật xưa xa lìa các chữ. Ngoài ra bốn kinh rời rạc, đều chú thích ở cuối kinh. Thanh Lương cũng là Thánh sư, nhưng không thể thêm bớt, chỉ dám ghi ở cuối kinh thì biết rằng người biết pháp là sợ. Lại trong kinh có nhiều báu lưu ly, Thanh Lương nói rằng: e là Phệ-lưu-ly, bản cũ viết sai cũng không dám sửa, cũng chỉ chú thích ở cuối kinh như vậy thôi. Các sư phiên dịch ở thời Lục Triều đều chẳng phải là kẻ sĩ hiểu biết nông cạn, trưởng phiên dịch, có người dịch âm, có người dịch nghĩa, có người nhuận văn, có người chứng tiếng Phạm, có người chánh nghĩa, có người hiệu đính bốn Phạm lại vọng thêm vào, lược bỏ mà muốn người đời sau tin chắc cũng không khó sao? như nói Trường Thủy theo câu mà trái nghĩa, không có bản Phạm chứng minh tại sao quyết định ngay cho đó là sai. Ông tuy là người giảng, mà không giống với người giảng khác, từng tham học với Thiên sư Lang Nhị Quảng Chiếu, nhờ thưa hỏi Lang Nhị rằng: trong Kinh Thủ-lăng-nghiêm, Phú-lâu-na hỏi Phật rằng: Thanh Tịnh bản nhiên vì sao chợt sanh ra núi sông, đất đai, nghĩa ấy như thế nào? Lang Nhị bèn trả lời rằng: Thanh Tịnh bản nhiên vì sao chợt sanh ra đất đai? Trường Thủy ngay lời nói liền đại ngộ. Sau này mới xuất gia xưng là Tọa chủ. Vì Tọa chủ phần nhiều là tìm hàng số đen, các vị nói theo câu mà chẳng theo nghĩa, Trường Thủy chẳng phải không thấy biết, cũng chẳng phải là người tìm hàng số đen, vì không có đủ tướng nên đắc A-nậu-bồ-đề. Văn kinh phần nhiều rõ ràng, văn này rất cạn cợt, tự các vị cầu kỳ thái quá, muốn lập dị giải mong người theo mình thôi. Các vị dẫn luận của Vô Trước rằng: vì pháp

thân nên thấy Như lai, chớ chẳng phải vì tướng đầy đủ. Nếu vậy thì Như lai tuy không cần dùng tướng đầy đủ để thấy nhưng cần tướng đầy đủ là do được A-nậu-bồ-đề, vì lìa chấp trước này nên kinh chép: Tu-bồ-đề ý ông nghĩ sao, Như lai có thể dùng tướng thành tựu đắc A-nậu-bồ-đề, Tu-bồ-đề chớ khởi nghĩ như vậy, nghĩa này rõ ràng nói tướng đầy đủ làm nhân, vì tướng là tự tánh của sắc. Luận này phần lớn nói rõ ràng, chỉ tự các vị thấy biết sai lầm thôi. Sắc là duyên khởi của tướng, tướng là duyên khởi của pháp giới. Thái Tử Lương Chiêu Minh nói: chớ nghĩ rằng Như lai không vì tướng đầy đủ mà được A-nậu-bồ-đề. Trong hai mươi hai phần, lấy phần này làm phần không đoạn không diệt, e rằng Tu-bồ-đề không dùng tướng đầy đủ thì duyên khởi diệt. Bởi vì, Tu-bồ-đề ban đầu ở trong thai mẹ đã biết vắng lặng, phần nhiều không trụ tướng duyên khởi. Sau này dẫn phần cuối luận của Bồ-tát Công Đức Thí: nếu tướng thành tựu là thật có thì tướng này khi diệt sẽ gọi là đoạn. Vì sao? vì có sanh nên có đoạn, lại sợ người không biết, lại nói rằng: Vì sao? Vì tất cả là pháp là tánh vô sanh cho nên lìa hai bên thường và đoạn, xa lìa hai bên là tướng pháp giới, không nói tánh mà nói tướng: nghĩa là pháp giới là duyên khởi của tánh, tướng là duyên khởi của pháp giới, không nói tánh mà nói tướng: Lương Chiêu Minh nói bất đoạn bất diệt là thế, phần này lại rõ ràng, vì các vị cầu kỳ thái quá, gượng sanh tiết mục mà thôi. Nếu lược bỏ kinh Kim cương, hễ có người xem Đại Tạng Giáo thì mỗi người tùy theo ý kiến chủ quan của mình mà hiểu, đều lược bỏ bớt. Như trong Chỉ Luận Ngữ của Hàn Thoái chép: vẽ chữ là viết chữ, là bốn cũ sai lầm, theo kiến thức của Thoái thì có thể sửa đổi, mà chỉ như luận này ở trong sách hay sao? Cũng là người biết pháp đáng sợ vậy. Thiên sư Khuê Phong Tông Mật soạn Viên Giác sơ sao, Tông Mật đối với Viên Giác có chỗ chứng ngộ mới dám hạ bút, vì trong kinh Viên Giác nói tất cả chúng sanh đều chứng Viên Giác, Khuê Phong cải chứng là có, nói dịch là sai lầm mà không thấy bản Phạm, cũng chỉ luận ở trong sơ như vậy, không dám sửa chữa Kinh. Sau này, Hòa thượng Lạc-Đàm Chân Tịnh soạn Giai chứng luận, trong luận mắng Khuê Phong là lão thú phá hoại phạm phu. Nếu tất cả chúng sanh đều có Viên giác mà không chứng ngộ thì súc sanh vĩnh viễn làm súc sanh, ngựa quý mãi làm ngựa quý, tận mười phương thế giới đều là cái chày sắt không lỗ, lại không có một người phát tâm chân thật về nguồn, phạm phu cũng không cần cầu giải thoát. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh đều có đủ tánh Viên giác, bèn lấy kinh này làm y cứ. Nếu tạng bốn ở kinh đô từ ngoài châu phủ đưa vào, như hai tạng kinh của

Kinh Sơn đều là triều đình lúc hưng thịnh ban cho, cũng là kinh ngoài châu phủ đã viết, có sai trong muôn một, làm sao sửa chữa. Các vị nếu không có nhân ngã thì chắc chắn cho lời của Diệu Hỷ là chí thành, không cần câu nệ ở một sai lầm lớn xưa nay, trên nếu chấp kiến giải của mình là đúng, quyết định muốn sửa chữa, muốn tất cả mọi người (mãng) chửi thì tha hồ khắc bản ấn hành, Diệu Hỷ cũng chỉ được tùy hỷ khen ngợi mà thôi. Ông đã được bỏ người đem kinh đến cầu ấn khả, tuy không biết nhau nhưng lấy pháp làm thân, nên bất chợt buồn rầu xúc chạm vào chỗ ngang bướng của ông, thấy ông chí thành cho nên nể tình. Các vị muốn cùng tốt giáo thừa, tạo ra nghĩa sâu kín, nên tìm một giảng sư danh tiếng đức hạnh toàn tâm toàn ý cùng tham cứu tường tận, dạy suốt từ đầu đến cuối một hạng là chú ý vào lưới giáo. Nếu cho vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn là việc mình chưa rõ thì phải toàn tâm toàn ý tìm một bổn phận làm nhà, có khả năng phá vỡ hang ổ sanh tử cho mọi người, cùng nương công phu, chợt đập bể thùng sơn, chính là chỗ thấu suốt. Nếu chỉ muốn làm trò cười nói tất cả các sách ta đều thông đạt, thiên ta cũng biết, giáo ta cũng biết, lại có thể xem xét được chỗ không đúng của các dịch chủ giảng sư tiền bối, tỏ ra ta có tài, ta hiểu biết, thì bậc Thánh Tam Giáo đều có thể xem xét cũng không cần tìm người ấn khả, sau đó cho phép đi qua. Thế nào? Thế nào?

**\* Trả lời Trạng Nguyên Trương Xá Nhân (An Quốc):**

Các vị quyết muốn rốt ráo việc này, thì chỉ thường khiến cho chỗ tắc vuông rỗng rang vắng lặng, vật đến liền ứng phó, như người tập bắn cung, lâu ngày sẽ bắn trúng đích. Đạt-ma bảo Nhị Tổ rằng: ông chỉ dừng các duyên bên ngoài, trong tâm không thô động, tâm như bức tường thì sẽ vào đạo. Như người đời nay vừa nghe nói lời này liền gạt đi, hướng đến chỗ đốt nát ngu si, ương ngạnh tự dẫn nén trong lòng. Muốn được tâm như tường vách, Tổ Sư nói: Người nhận lầm không hề hiểu phương tiện. Nham Đầu nói rằng: vừa như thế, liền không phải như thế, câu đúng cũng bỏ đi, câu sai cũng bỏ, đây chính là cách ngoài dứt các duyên, trong tâm không thô động, dù chưa được nếm đất vỡ cũng không bị lời nói chuyển, thấy mặt trăng thì thôi nhìn ngón tay, về đến nhà thì thôi hỏi đường, tình thức chưa tan thì lửa tâm hừng hực, ngay lúc như thế, chỉ đem chỗ nghi thoại đầu ra thức tỉnh. Như vị Tăng hỏi Triệu Châu: con chó có Phật tánh hay không? Châu đáp: không, miễn là thức tỉnh, giác ngộ, tả đến cũng không phải, hữu đến cũng không phải, lại không được đem tâm đọi ngộ, lại không được hướng đến chỗ khởi lên mà gánh vác, lại không được khởi tâm hiểu huyền diệu, chẳng được



khởi tâm bàn bạc có không, chẳng được khởi suy tính không của thật không, cũng không được ngồi trong vô vô sự, không được hưởng về chỗ đập đá nháng lửa, ánh chớp mà lãnh hội, chỉ được không chỗ dụng tâm, khi tâm không có chỗ thì chớ sợ rơi vào không, đây lại là điểm tốt, bất chợt chuột chui vào sừng trâu liền thấy đảo đoạn, việc này chẳng phải khó, cũng chẳng phải dễ, ngoại trừ người nào kiếp trước đã từng gieo trồng hạt giống trí Bát-nhã sâu xa, từng ở trong nhiều kiếp từ vô thủy đến nay gánh vác chân thiện tri thức, huân tập được chánh tri chánh kiến vào trong linh thức, xúc cảnh gặp duyên ở chỗ hiện hành xây trụ vững chắc, như ở chỗ muôn người, nhận được cha mẹ mình, lúc ấy không cần hỏi ai tự nhiên tìm tâm chẳng khó. Vân Môn nói rằng: chẳng thể hễ nói liền có, hễ nói không liền không, chẳng thể khi bàn bạc thì có, khi không bàn bạc thì không. Lại tự nêu ra rằng: hãy nói khi không bàn bạc là cái gì? Lại sợ người không biết, nên tự nói rằng: lại là gì? Mấy năm gần đây, thiền có nhiều đường, hoặc lấy một hỏi một đáp, cuối cùng nhiều hơn một câu làm thiền giả. Hoặc đem nhân duyên nhập đạo của người xưa xúm nhau bàn bạc rằng: đây là giả, kia là thật, lời này huyền, lời kia diệu. Hoặc đại hoặc biệt làm thiền giả. Hoặc lấy mắt thấy tai nghe hòa hợp ở trong ba cõi do tâm muôn pháp, do thức làm thiền giả, hoặc dùng vô ngôn vô thuyết ngồi trong hang quỷ dưới núi đen, khép mi nhắm mắt, gọi đó là tin tức khi cha mẹ chưa sanh của bên bờ oai âm vương, cũng gọi là lặng mà thường soi làm thiền giả. Như những hạng người này, không câu diệu ngộ là rơi vào đầu thứ hai, cho ngộ là lừa dối người, cho ngộ là sáng lập, tự mình đã không hề ngộ cũng không tin có ngộ. Diệu Hỷ thường nói với các nạp tử ấy rằng: tài nghệ khéo léo thế gian, nếu không có chỗ ngộ, còn không được sự tinh diệu của nó, hướng chỉ là muốn thoát khỏi sanh tử mà chỉ dùng cửa miệng nói tính, liền muốn tiếp nhận, phần nhiều giống như cắm đầu chạy về hướng Đông mà muốn lấy vật ở hướng Tây, càng tìm càng xa, càng gấp càng chậm, bọn người này thật đáng thương xót. Trong giáo họ là người phỉ báng Đại Bát nhã, cắt đứt tuệ mạng của Phật thì dù ngàn Phật ra đời cũng không thông sám hối, tuy là nhân lành mà ngược lại với lấy quả ác, thà đem thân này nghiền nát như cát bụi, chứ không bao giờ lấy Phật pháp làm nhân tình, quyết phải đương đầu với sanh tử, phải đập bể thùng sơn này mới được, dè dặt không để bị tà sư đi theo vuốt ve, dùng con dấu bí xanh ấn định liền cho rằng ta ngàn liễu trăm đương. Bọn người này như cây lúa đực, trúc lau. Các vị là người thông minh hiểu biết, sẽ không chịu lũ ác độc này, nhưng cũng sợ tha thiết dụng tâm rồi cầu mong mau

được hiệu quả, thậm chí thoát bị họ nhiễm ô, nên tùy ý quan hệ như Hứa bị người mất sáng thấy được một trận bại hoại, tuyệt đối nghe nhau chỉ cần đem một chữ “vô” của Triệu Châu thức tỉnh chỗ ứng duyên hằng ngày, chớ để xen hở. Người xưa có nói rằng: nghiên cứu đến tột cùng lý lấy ngộ làm khuôn phép, nếu nói được hoa trời rơi loạn, không ngộ vẫn là si cuồng chạy bên ngoài, cố gắng lên không được lơ là.

**\* Trả lời Thang Thừa Tướng (Tiến Chi).**

Thừa tướng đã lưu tâm vào phần việc lớn nhân duyên này, trong cõi thiếu kém, luống dối không thật, hoặc nghịch hoặc thuận đều là thời tiết phát cơ, chỉ thường khiến cho chỗ tác vuông rỗng rang thanh tịnh, việc cùng làm hằng ngày tùy theo phần mà bỏ ra, xúc cảnh gặp duyên, thường dùng thoại đầu thức tỉnh, đừng mong mau hiệu quả, nghiên cứu lý cùng tận, lấy ngộ làm nguyên tắc, nhưng tuyệt đối không được có ý chờ ngộ. Nếu có ý chờ ngộ thì bị tâm chờ ngộ làm chướng ngại mất đạo, càng gấp càng chậm, chỉ thức tỉnh thoại đầu, chợt hướng về chỗ thức tỉnh tâm sanh tử dứt chính là chỗ về nhà ngồi an ổn, đã được thế rồi tự nhiên thấu được các thứ phương tiện của người xưa, các thứ dị giải tự mất. Trong giáo nói: dứt tâm sanh tử, dẹp tâm rối rắm, rửa tâm cấu uế, bỏ tâm chấp trước khiến tâm động chuyển, khi động chuyển cũng không có đạo lý động chuyển tự nhiên trên đầu sáng suốt, trên vật hiển bày, chỗ ứng duyên hằng ngày, hoặc sạch hoặc dơ, hoặc mừng hoặc giận, hoặc thuận hoặc nghịch, như hạt châu tròn lăn trên mâm, không xoay mà tự chuyển, được thời tiết này đưa ra tình người không được, như người uống nước nóng lạnh tự biết. Trung Quốc sư có nói: nói pháp có chỗ được, ấy là tiếng của Dã Can, việc này thấy rõ như ban ngày, chân thật tự thấy được, Tà sư làm không được. Hôm kia cũng có nói chuyện, việc này không truyền trao, vừa nói có huyền diệu kỳ lạ, sáu lỗ tai không đồng lời bàn bạc, tức là lừa dối nhau, liền thích kéo lấy, trúng vào mặt liền phỉ nhổ, Thư sinh làm đến chức Tể Tướng là người rất cao quý trong pháp thế gian, nếu không rõ việc này tức là đối đến cõi Diêm-phù-đề ở phía Nam. Khi làm một lần thân lấy kết quả của nhân, mang được một thân nghiệp ác ra đi. Trong giáo nói: tạo si phước là kẻ thù của đời thứ ba. Sao gọi là đời thứ ba? đời thứ nhất tạo si phước chẳng thấy tánh, đời thứ hai nhận si phước không hổ thẹn, không làm việc tốt, một bề tạo nghiệp, đời thứ ba nhận si phước, không hề làm việc tốt, khi thoát ra khỏi vỏ rỉ dột, rơi vào địa ngục như tên bắn, thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thân này không độ ngay đời này thì độ vào đời nào? người học đạo này phải có chí quyết định, nếu không



có chí quyết định, thì như nghe tiếng người nói, thấy người nói phía Đông liền theo người đi về hướng Đông, nói Tây liền theo người đi về hướng Tây. Nếu có chí quyết định thì nắm chắc làm chủ tể. Lãn Dung nói: nếu có một pháp hơn Niết-bàn, ta nói cũng như mộng huyễn chẳng thật, lại có tâm tình gì quan hệ với nhau, xin ông giữ vững chí này, lấy được trong tay làm nghĩa quyết định thì dù đại nghĩa hữu tình, làm cho ma vương muốn đến não loạn cũng không có cơ hội, công phu trên Bát-nhã luống bỏ. Nếu có ý ở trên thì dù đời nay chưa liễu ngộ cũng trồng sâu được hạt giống, đến lúc qua đời cũng không bị nghiệp thức lôi kéo rơi vào các đường ác, đổi lại cái vỏ mục này có trở lại cũng không thể mê hoặc được ta, hãy xét cho kỹ.

**\* Trả lời Phàn Đề Hình (Mậu Thập).**

Nêu ví dụ: như làm được Phật sự mà không hiểu thiên ngữ thì chẳng khác, chẳng đồng với người không hiểu, nhưng biết mà thực hành được thì chính là thiên ngữ. Biết thiên ngữ mà không thể làm Phật sự, thì giống như người ngồi trong nước mà than khát, ngồi cạnh mâm cơm mà kêu đói, phải biết thiên ngữ chính là Phật sự, Phật sự chính là thiên ngữ, năng hành năng hiểu, ở người không ở pháp. Nếu tìm giống tìm khác trong đó thì là chỉ lên hư không mà sanh thật giải, trong pháp căn cảnh luống tạo điều quái lạ, như trước khi làm thì cầu càng gấp càng chậm, càng gần càng xa, muốn được tâm dứt khoát rộng rang thì chỉ cần đem chỗ năng và bất năng, hiểu và không hiểu, giống và không giống, khác và chẳng khác, có thể suy lường như vậy, tính toán như vậy, quét sạch đến thế giới phương khác, lại hướng về chỗ không thể quét mà khán, là có hay không, là giống hay khác, bỗng nhiên tâm tư ý tưởng dứt bật, lúc ấy tự không cần hỏi người.

**\* Trả lời Hòa thượng Thánh Tuyên Khuê.**

Đã được người ngoài che chở có ý chăm sóc nhau, tự có thể gác bỏ việc người, thường làm Phật sự với các nạp tử, lâu ngày sẽ tự cao siêu. Lại hướng về trong phòng cùng nhau cẩn thận, không được chứa đựng tình người, không được cùng y bỏ mắt, chỉ giống như dùng bốn phận dạy y tự ngộ tự đắc, mới là bậc tôn túc làm thể tài cho người. Nếu thấy y chần chừ không tiến cử, liền chú thích ở dưới, chẳng những làm mù mắt họ, cũng chính là mất đi phương tiện, chẳng biết dùng người trong bốn phận của mình, tức là duyên pháp của chúng ta chỉ như vậy. Nếu được một nửa bốn phận này cũng không phụ chí nguyện bấy lâu nay.

**\* Trả lời Trưởng Lão Cổ Sơn Đãi.**

Đặc sứ đến, nhận sách và tín hương v.v... biết khai pháp xuất thế,

xưởng đạo ở Thạch Môn, không quên chỗ xưa nay, thấp hương cho Nhạc Trưởng lão kế thừa tông phái Dương Kỳ, đã gánh vác việc này phải sáng suốt tổ chức giáo từ đầu đến cuối. Đem một việc tự chứng tự ngộ bấy lâu nay, bước đầu ở trong trượng thất, như gánh một gánh nặng một trăm hai mươi ký đi qua chiếc cầu khỉ, trượt chân vấp ngã, không thể bảo đảm tính mạng mình, hướng chi lại nhờ đĩnh rút chốt cho người, cứu giúp người khác. Người xưa nói rằng: việc này như tám mươi ông già vào hội trường, đâu phải là chuyện trẻ con. Lại, người xưa nói rằng: nếu ta cứ biểu dương tông giáo, trước pháp đường bỏ sâu một trượng, phải nhờ người trông viện mới được. Nham Đầu nói rằng: trước khi chưa đi ỉa vừa thấy liền trở mắt. Yên Quốc sư không vượt qua khe hở của thạch môn, Mục Châu hiện thành công án đánh ông ba mươi gậy. Phần Dương Vô Nghiệp đừng vọng tưởng. Lỗ Tổ hể thấy vị Tăng vào cửa liền ngồi xoay mặt vào vách, khi làm người sẽ không mê mờ loại thể tài này, mới không mất tông chỉ ở trên. Xưa, ngài Quy Sơn bảo Ngưỡng Sơn rằng: xây cờ pháp lập tông chỉ ở một phía, đầy đủ năm duyên mới được thành tựu. Năm duyên là: duyên ngoại hộ, duyên đàn việt, duyên nạp tử, duyên thổ địa, và duyên đạo. Nghe nói Xưởng Đài Triệu Công là do ông thỉnh chủ cho đến Chánh Ty Nghiệp Trịnh Công đưa ông vào việc, hai vị này là bậc học thức trong thiên hạ, theo đây mà xét ông đối với năm duyên đủ chút ít, mỗi khi có nạp tử từ Phúc Kiến đến thì đều khen ngợi trừ trừ hết mức, đàn việt quy tụ, Sĩ Đại Phu ngoại hộ, trụ trì không bị ma làm chướng ngại, nạp tử nhóm họp, có thể nhân lúc còn khỏe mạnh liên tiếp cùng nạp tử khơi dậy việc này, khoảng thời gian duỗi cánh tay phải được tuyệt vời, không được thô lỗ. Bởi vì, mấy năm gần đây có một hạng người nông cạn, đi khắp nơi học được một đồng một gánh giống như thiên, thường Tông Sư vội vàng bỏ qua, bèn đến nhờ Hư Tiếp Hưởng ấn thọ lẫn nhau, lừa gạt người sau, khiến cho chánh tông phai nhạt, mất hết cơ phong, chỉ thẳng đờn truyền chẳng thể không cẩn thận. Ngũ Tổ Sư Ông lúc trụ ở Bạch Vân, có lần trả lời thư của Hòa thượng Linh Nguyên rằng: hạ này các trang trại không thu hoạch một hạt thóc, không cho là việc lo buồn, điều đáng buồn là trong một giảng đường mấy trăm nạp tử, suốt mùa hạ mà không có một người thấu được thoại đầu con chó không có Phật tánh, e rằng Phật pháp sẽ diệt mất. Ông xem, chủ pháp dụng tâm của tông sư đâu từng lấy tài sản nhiều ít, bao nhiêu sơn môn lớn nhỏ là nặng nhẹ, gạo muối mịn phải làm nhanh chóng. Ông đã đứng ra gánh vác danh từ thiện tri thức này, phải một bề lấy bốn phận tiếp đãi người từ các phương đến, đã có kho chứa của

cải bồng lộc, dặn dò biết nhân biết quả, biết việc, chia quản lý xếp bộ phận khiến họ nắm vững, thường nêu lên đại cương an Tăng không cần nhiều, chán khát thực hằng ngày, thường dạy người làm tiếp có dư, tự nhiên không phí sức. Nạp tử vào thất, xuống đao nặng nề không được kéo bùn dẫn nước như Thiên sư Tuyết Phong Không, khoảng thời gian ở Vân Cư, Vân Môn gặp nhau, Lão biết hấn không tự lừa dối, là người trong Phật môn này nên một bề lấy bổn phận kiêm chùy như hấn, sau đó tự sai đi ở chỗ khác, đại pháp đã rõ, hướng về chỗ kiêm chùy nhận qua cùng lúc được thọ dụng, mới biết diệu Hỷ không lấy Phật pháp làm tình người. Năm ngoái chuyển được một quyển ngữ lục đến, gấp rút khốn khổ không mất tông chỉ của Lâm Tế, nay đưa vào trong các liêu cho các nạp tử xem, Lão nhờ viết lời bạt, đặc biệt phát huy, khiến bổn phận nạp tử làm cách thức nói pháp trong tương lai. Nếu để lão ban đầu vì hấn kéo bùn dẫn nước nói Thiên Lão Bà thì sau khi mở mắt chắc chắn sẽ mắng ta, không nghi ngờ gì, cho nên người xưa nói rằng: ta không trọng đạo đức của tiên sư mà chỉ trọng tiên sư không bị ta nói rõ, nếu bị ta nói rõ thì đâu có ngày nay, chính là đạo lý này. Triệu Châu nói rằng: nếu bảo Lão Tăng theo căn cơ của y để tiếp người thì tự có ba thừa, mười hai phần giáo tiếp họ rồi, Lão Tăng trong đây chỉ đem việc mình để tiếp người, nếu tiếp không được thì chính là học giả có căn tánh ám độn, chớ không dính dáng đến việc của Lão Tăng. Xin hãy suy nghĩ.

-----

## LỜI TÂM CỦA TẠ GIÁNG BAN ĐẠI TUỆ THIÊN SƯ NGŨ LỤC NHẬP TẠNG

Thần là Tăng Uẩn Văn, trước kia vào tháng ba niên hiệu Càn Đạo, thứ tám, không sợ trời phạt đã bước vào ngũ lục của Tiên sư Đại Tuệ, Thiên sư Tông Cảo, nhiều lần xin ý chỉ đưa Phước Châu vào Tạng. Kính mong, ngày mười chín tháng năm, Thánh chỉ đã đưa Phước Châu chùa Đông Thiên vào Tạng xong, mạo muội trình bày lên mới lo lắng tội lỗi, ân quang xuống tới cúi mong cho phép. Phạm Thích đều soi xét, núi đầm Tăng khí, mọi việc nghe thấy đều vui mừng, khúm núm, Hoàng Đế Bệ hạ, như gương trời soi được pháp tâm Phật, nhờ nghĩ lời sâu dễ lẫn lộn, tham cứu bí tạng để truyền trao. Tiên sư Tông Cảo đã trông được nhân cao quý trăm kiếp gặp cơ hội tốt đẹp ngàn năm, ông có được chút may mắn được cho phép tham dự ở chỗ rất vinh dự, tụng có công đức gì? Mong mỗi đên đáp ơn đại tạ, Thần muôn phần ngắm trời trông Thánh, thẳng thắn bỏ mưu cầu lớn. Vào ngày mùng một tháng giêng niên hiệu Càn Đạo thứ tám, trụ trì thiền viện ở Kính Sơn là Năng Nhân Thiên sư Tuệ Nhật Uẩn Văn tấu trình.

Kho vũ khí tông môn của Thiên sư Đại Tuệ Phổ Giác.

Tỳ-kheo Tham học Đạo Khiêm biên tập.

Đổng Sơn Quảng Đạo là người ở Tử Châu, tông lâm hiệu là Quảng Vô Tâm, lúc đầu du phương học đạo, đến hỏi Hòa thượng Vân Cái Trí rằng: Hưng Hóa làm Duy Na ý chỉ như thế nào? Trí xuống giường dang hai tay le lưỡi ra. Quảng làm một cái tọa cụ. Trí nói: Đây là sức gió đã chuyển. Quảng lại đem lời này hỏi Hòa thượng Thạch Sương Lâm Hòa thượng Sương Lâm hỏi: ý của ông thế nào? Quảng cũng làm một tọa cụ. Lâm nói: Thích một tọa cụ chỉ vì ông không biết chỗ rơi. Quảng lại hỏi Chân Tịnh, Chân Tịnh hỏi: ý ông thế nào? Quảng cũng làm một tọa cụ. Tịnh nói: Hấn làm ông cũng làm. Quảng ngay đây liền đại ngộ. Chân Tịnh do đó làm kệ rằng: Trượng phu nên đoạn không tự đoạn, Hưng hóa là người rất thấu suốt, sau này theo mắt kia tự mở, đánh rồi phạt tiền, nhờ đó mà ra khỏi viện.

Từ Minh, Lang Da, Đại Ngu v.v... số người từ biệt Phần Dương, Tướng Khiêm không chịu làm Tham đầu. Phần Dương nói rằng: hạnh này không thể y cứ vào giới lạp mà suy tôn, nghe một bài tụng của ta: trời không đầu trưng bày giáo mác bên thành Cát Châu, Tướng Quân đơn thương độc mã chạy trong rừng, thành Viên Châu ồn ào náo động. Từ Minh bước ra nói rằng: Sở Viên là người như thế nào mà dám soạn

lời ký này, bèn lãnh chúng bái biệt ra đi.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn lúc đầu tham kiến Chân Tịnh, Chân Tịnh hỏi rằng: ông già rời chỗ nào? Chuẩn đáp: Đại Ngưỡng. Hỏi: nhập hạ ở chỗ nào? Chuẩn đáp: ở Đại Vị. Tịnh hỏi: nhân sự ở chỗ nào? chuẩn đáp: Phủ Hưng Nguyên. Tịnh dang hai tay ra nói rằng: Tay ta đâu giống tay Phật, Chuẩn mờ mịt. Tịnh nói: đi đến chỉ đối đáp từng lời linh minh thiên chân, và nói cánh tay Phật này liền thành trở ngại, lại nói bệnh ở chỗ nào? Chuẩn đáp: con không biết. Tịnh nói: Tất cả có sẵn lại dạy cho hiểu.

Xiêm Đạo Giả, tham học với Tuyết Đậu đã lâu, Tuyết Đậu muốn bắt ngỗng vàng, Xiêm nghe tin ban đêm lén viết bài kệ trên vách của Phương Trượng rồi trốn đi. Kệ rằng: chẳng phải vô tâm thấp đèn Tổ, thụ đạo chưa vào được Lĩnh Nam, canh ba trắng xuống rời Nham Đậu, lưu luyến âm thầm nhớ tầng xanh. Lại nói: hơn ba mươi năm ngao du bốn biển tìm thầy chọn bạn không hề nhàn rỗi, hôm nay được chỗ vô tâm lại bị vô tâm lợi dụng ra khỏi núi. Sau này Xiêm xuất thế khai đạo thừa tự Hòa thượng Đức Sơn Viễn, tiếp tục quan hệ với Tuyết Đậu. Trước núi Bà Tử thấy Đặc Sứ vui mừng hỏi rằng: Xiêm Thủ tọa xuất thế chỉ để thấp hương sao? Đặc sứ nói: Hòa thượng Đức Sơn Viễn bị Bà Tử mắng nhiếc rằng: Tuyết Đậu hăng hái ruột phần nói thiền là vì ông, ông được sao cô phụ ân đức thế.

Lão Phu Vân Cư Vũ thường chê Thiên sư Thiên Y Nghĩa Hoài nói thiền rối rắm, một hôm nghe tin Hoài chuyển hóa, trên pháp đường chấp tay nói rằng: hãy mừng cái cọc sắn bìm ngã rồi. Tú Viên Thông khi ở trong hội làm Duy na mỗi lần nghe mắng chửi không dứt bèn bảo Đồng bạn rằng: ta phải lý giải với Lão này mới được. Đến dạ tham lại mắng nhiếc như lần trước. Tú liền bước ra, lớn tiếng nói rằng: há không thấy trung đạo trong kinh Viên Giác ư? Vũ vội nói: Đứng lâu đại chúng chỉ trân trọng, liền trở về phương trượng. Tú nói: Lão này khắp người là mắt, mắng được Hoài Hòa thượng.

Tiểu Cảnh Thuần ở Hồ Nam có tài học, từng được bài minh của tháp Vô Phùng. Thiên sư Đại Thông Bốn dùng lời ấy trả lời tháp Vô Phùng rằng: ráng mây xanh phía sau, sao trăng xoay quanh mái hiên nhà. Thuần ở chùa Nhạc Lộ, chuyên rỗng tĩnh tấn, một đêm tình cờ đi kinh hành trên bậc thang trong cung điện trượt chân té ngã, có vị Tăng bên cạnh đỡ dậy, hôn mê không biết gì, cho đến chỗ biên soạn văn tự lúc bình sanh cũng không thể hiểu. Thiên sư Đâu-suất Chiếu, ban đầu đến Nhạc Lộ, nghe Lão tức nói về việc của Thuần, Chiếu giật mình

nói rằng: đời này ta tham thiền không rõ tâm cũng giống như Thuần, tình cờ một lần vấp ngã vẫn như thế huống chi là cách âm.

Lữ Đại Thân Công lúc chấp chính, nhân ngày lưu mộc (mười ngày nghỉ một ngày để tắm) dự Hóa sơ thỉnh ngôn pháp Hoa trai. Hôm sau quả nhiên đến Dinh Phủ ngồi trong Tăng đường, Thân Công bước ra thấy ông ấy liền nghĩ thầm rằng: làm lễ là đúng hay không làm lễ là đúng, rồi lớn tiếng kêu rằng: ông già họ Lão thích mệt nhọc hãy nhanh lên, lễ cũng được, không lễ cũng được. Thân Công lễ kính. Thọ trai xong, hỏi Tạng vị lai phải chăng? Nói tìm bút viết hai chữ Hào Châu lớn cho Hán nhưng không nói lý do. Sau này Bãi Tướng biết Hào Châu là ngôn ngữ của Trị Diệp, chợt thấy hai chữ ở trước mặt mới ngộ lời sấm ở trước. Hòa thượng Chân Tịnh trở về Động Sơn, đến chỗ Hòa thượng Lang Lang Khởi ở Trừ Châu, vì chúng thỉnh tiểu tham, Chân Tịnh chê trách dị kiến tà giải của Tăng các phương, không chút kiêng nể, khi xuống tòa gặp Hòa thượng Khởi nói rằng: Đường Đầu ở đây mà không nói nhiều lắm. Khởi nói: ông cũng được như vậy, hai người nhìn nhau cười lớn rồi đi.

Hòa thượng Diệp Huyện Tĩnh rất nghiêm khắc, các Nạp tử rất nề sợ. Khi Phù Sơn Viễn, Thiên Y Nghĩa Hoài ở trong chúng, chỉ đến tham học, đang gặp lúc tuyết lạnh, Tĩnh quở trách đuổi đi, đến nỗi lấy nước dội vào đăn qua, quần áo ướt sũng. Các vị Tăng khác đều tức giận bỏ đi, chỉ còn lại Viễn, Hoài đều xếp tọa cụ, sửa y phục ngồi lại trong đăn qua. Tĩnh đến mắng rằng: nếu ông không đi ta sẽ đánh ông. Viễn thưa rằng: nơi con ở cách đây mấy ngàn dặm, chỉ đến tham học thiền với Hòa thượng, đâu vì một thìa nước dội vào mà đi ngay sao? Nếu Hòa thượng có đánh chết con cũng không đi. Tĩnh cười nói rằng: hai ông muốn tham thiền này, lại bỏ đeo mang chấp mắc tiếp tục mời Viễn làm chức Điển tọa. Đại chúng khổ vì sự nghiêm khắc, tiết kiệm của Hòa thượng Tĩnh. Một hôm, tình cờ Hòa thượng vào trang trại, Viễn lén lấy chìa khóa mở tủ đem dầu, bột ngọt ra nấu cháo, cháo chín thì Hòa thượng chợt quay về, ăn cháo xong Hòa thượng ngồi ngoài giảng đường sai người mời Điển tọa đến. Viễn đến cúi đầu thưa rằng: thật tình con có lấy dầu, bột ngọt nấu cháo, xin Hòa thượng trách phạt. Tĩnh sai tính tiền chỗ quần áo cũ, y bát trả xong đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện. Nhà Viễn ở trong chợ, nhờ bạn đạo giải thích nhưng Hòa thượng không cho phép. Lại nói rằng: nếu không cho trở về thì chỉ xin theo chúng vào thất, Tĩnh cũng không cho. Một hôm, Hòa thượng ra phố, thấy Viễn đứng một mình trước Dinh, bèn nói rằng: đây là hành lang trước cửa viện, ông đứng ở



đây nhiều giờ, đã trả tiền thuê chưa? Liền sai tính tiền. Viễn không tỏ vẻ khó chịu mà ôm bát vào chợ hóa duyên đủ số tiền về trả cho Hòa thượng. Một hôm, Tĩnh lại ra phố gặp Viễn, ôm bát trở về. Thiên sư Phần Dương Vô Đức, một hôm bảo chúng rằng: ta nằm mơ thấy cha mẹ chết, tìm rượu thịt giấy tiền không tránh khỏi, vì sao thế tục bày ra để cúng tế họ. Xong việc ở Khố Đường, bày linh vị như lễ thế tục, rót rượu, bày thịt đốt giấy tiền xong, sai tập hợp tri sự đầu thủ phân chia các mâm còn lại, những vị tri sự đều từ chối. Vô Đức ngồi một mình trong chiếu ăn uống tự nhiên, một số chúng Tăng nói rằng: Tăng mà uống rượu, ăn thịt, đâu xứng đáng làm pháp sư? Bèn kéo nhau đi hết, chỉ còn lại Từ Minh Đại Ngu, Tuyên Đại Đạo v.v... sáu, bảy người ở lại mà thôi. Hôm sau, Thiên sư Vô Đức thượng đường nói rằng: rất nhiều nhân thần Dã Quỷ mà chỉ tiêu hết một mâm rượu thịt, hai trăm giấy tiền đủ chôn vùi rồi. Kinh Pháp Hoa chép: nay chúng không cành lá, chỉ có các hạt chắc, và xuống tòa. Hòa thượng Chân Tịnh khi du phương cùng hai vị Tăng đến cốc ẩn, Tiết Đại Đầu hỏi rằng: ba người cùng đi ắt có một người trí, thế nào là một người trí? Hai vị Tăng im lặng, chỉ có Tịnh là đứng thấp vai xuống, liền hét, Tiết dựng quả đấm làm thế xóc tới. Tịnh nói rằng không nhọc chịu đựng. Tiết kéo gậy đuổi theo gặp Thiên sư Thạch Môn Từ Chiếu. Thiên sư Vân Đỉnh Sơn Phu, Phủ soái Thành đô thỉnh đến Nha Nội thăng tòa. Lúc bảy giờ, có Lạc Doanh Tướng bước ra lễ bái, đứng dậy ngoảnh lại nhìn đài Hạ Mã trước phố nói rằng: hớp một cái hết nước Tây Giang thì không hỏi, lại xin Hòa thượng nuốt đài Hạ Mã trước phố kia. Sư dang rộng hai tay ra nói rằng: Xóa sạch tương lai. Lạc Doanh Tướng ngay lời nói có tỉnh ngộ.

Tự Khánh Tạng Chủ là người ở đất Thục, tông lâm đều biết tiếng, tham học với các đại lão như: Chân Như, Hối Đường, Phổ Giác, đến Lư Phụ, vào đô thành yết kiến Thiên sư Pháp Vân Viên Thông và Đại Sư Tú, cùng đi đến chỗ Pháp Vân. Tú được tham đường, lấy danh của Khánh Tạng Chủ đến Viên Thông. Thông nói: Hãy quảy đũa đi chỗ khác, đợi đơn vị không sẽ cho tham đường. Khánh ở Trí Hải tình cờ bị bệnh nặng. Tú muốn đến thăm, mà Sơn không cho, bèn lén đến chỗ Trí Hải gặp Khánh. Khánh viết thư bạch với Viên Thông rằng: Tú vượt khuôn phép ra vào. Viên Thông được thư, biết được việc ấy nên đến dạ tham mắng lớn rằng: Khánh thật là kẻ tiểu nhân, Trí vì đạo nghĩa nên lén ra khỏi viện để thăm bệnh. Hấn lại lấy đó để tố cáo, đâu phải là việc làm của bậc đoạn nhân chánh sĩ. Khánh nghe được bèn im hơi lặng tiếng. Tông lâm đều nói: Khánh bị Viên Thông mắng một lần thì chết.

Thiền sư Minh Thủy Tốn ở Phủ Châu khi đang làm thị giả ở Pháp Vân. Lúc bấy giờ, Thiền sư Đạo Lâm Lâm vừa đến. Phương Trượng đặc biệt mời khách dùng trà, nên Tốn đích thân đến mời, nhưng đúng lúc Lâm không có trong liêu, có một vị đồng hành với Lâm tên là Liên Án nói rằng: ông về đi, đợi hẵn về tôi sẽ mời dùng cho. Tốn ra về, Tăng chọt quên việc ấy, sau khi thọ trai xong thì đánh trống để hội trà. Lâm đến. Viên Thông cho lui lại đứng trên chiếc giường hẹp rồi ở trước chúng trách rằng: Sơn Môn đặc biệt là trà để nói lên lễ độ của tông lâm, vì sao chảnh mắng không đến. Lâm thưa: vừa nghe tiếng trống thì bỗng bên trong ép ngặt, không đi đến được. Viên Thông mắng rằng: tiếng trống của ta chẳng phải là Ba Đậu, đánh vào ông liền ra phần. Tốn bước đến bạch rằng: là do con quên mời ông ấy, xin để con ra khỏi viện. Lúc bấy giờ, bạn đồng hành bước ra thưa rằng: không dính dáng gì đến thị giả và Tân Đáo, là do con không làm đúng lời hứa, nhận mời giùm thị giả mà lại quên, nên con phải thay hai vị ấy mà ra khỏi viện. Viên Thông rất hài lòng về phong nghĩa của hai vị nên hoàn toàn tha thứ.

Các bậc tôn túc thị hiện diệt độ, toàn thân tắm trong biển lửa, được rất nhiều xá-lợi, nhưng chỉ có xá lợi của Thiền sư Chân Tịnh là lớn như hạt đậu, năm màu lóng lánh và cứng như kim cương. Tổ Thiền sư ở Cốc Sơn thì Chân Tịnh là cao đệ, thấu rất nhiều xá-lợi dựng đầy bình lưu ly, tùy thân cúng dường. Diệu Hỷ đến Cốc Sơn, có lần thử xá-lợi, là đặt lên phiến đá dùng búa đập, thì búa và đá đều lún mà viên xá-lợi không bể. Há chẳng phải là chỗ thực hành bấy lâu nay đã thấy đạo rõ ràng mới siêu vượt đến như vậy hay sao?

Hiền Phùng Đầu, người đất Giang Châu là người phụ giảng trong hội của Hòa thượng Chân Như ở Vị Sơn, kiến địa rõ ràng, cơ phong dĩnh ngộ, có việc làm vượt hơn thầy, nhưng hạnh nghiệp không cẩn thận, cả chúng đều coi thường. Hòa thượng Chân Như nhốt vào am ở sau phương trượng cho Hiền ở riêng một chỗ, chỉ thông một con đường nhỏ qua trước phương trượng, không cho phép huynh đệ qua lại. Hai năm sau, cứ đứng đầu toàn chúng, Tăng lập cầm phát trần nói pháp có chỗ rất hơn người, cả chúng do đó mà thay đổi cách nhìn. Sau này, Hiền đến Hưng Dương Dĩnh Châu mấy năm, hành đạo rất hưng thịnh. Sau khi thị tịch, nhục thân không hoại, Hòa thượng Viên Ngộ ở Vị Sơn tận mắt thấy việc này, Diệu Hỷ đến Hưng Dương, còn kịp thấy nhục thân của Hiền.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn, người ở phủ Hưng Nguyên là đệ tử nối pháp của Chân Tịnh, phân ninh Vân Nham Hư Tịch, Quận Mục nhờ Thiền sư Hoàng Long Tử Tâm nêu chỗ biết để bổ khuyết vào chỗ

mình. Tử tâm nói: Chuẩn Sơn Chủ ở được, tôi không biết ông ta chỉ thấy có kệ tụng rửa bát rất hay. Quận Mục nói rằng: có thể nghe được chăng! Tử Tâm nêu rằng: chi hồ giả dã, lỗ mũi của vạp Tăng, đồng bạc hướng xuống. Nếu cũng không hiểu thì hỏi chị Vương ở Đông Thôn. Quận đầu lấy làm lạ, đánh lễ khẩn khoản mời, chuẩn cũng không từ chối. Suốt đời gò bó thân thể để hạn chế, tuy dốt dẫn đồ chúng hoàng pháp nhưng cũng không thay đổi khi ở trong chúng, thức dậy buổi sớm chỉ lấy thìa nhỏ nước ấm rửa mặt lại dùng để rửa chân nữa, sự thọ dụng khác cũng đều giống như vậy. Vừa phóng tham xong, hành giả của Phương Trượng sức người như kẻ đi đường, quét đất, nấu chè đều đích thân làm. Phong độ của người xưa thật là khôn phép cho con cháu đời sau.

Thiền sư Phật Chiếu Cảo ở Pháp Vân, thường lui về ở viện Cảnh Đức Thiết La-hán, trong điện có mấy cây gỗ La-hán rất quý, ở Kinh đô rất lạnh, Cảo đem gỗ ra đốt để sưởi ấm, gỗ cháy đến sáng, hôm nay tìm trong tro than được vô số xá-lợi, các vị Tọa chủ đều thấy việc đó bèn cho là ngoại đạo, vì Phật chiếu chính là Đan hà, mắt thế tục chẳng thể chứng nghiệm được.

Diên Bình Trần Liễu, ông tên tự là oánh, tự xưng là Cư sĩ Hoa Nghiêm, lập chí thẳng thắn thật thà, có phong cách mạnh mẽ của người xưa, lưu tâm đến nội điển, bàn luận lưu loát, nhưng tham thiền thì chưa có phát minh, nhân duyên về Thiền tông phần nhiều dùng ý để hiểu, ngữ lục của Thiền sư Khốc Ái Nam giải thích gần hết, chỉ có Kim cương và lau người bần thì chú giải không được, thường bảo mọi người rằng: ở đây có xuất xứ nhưng chưa có người biết. Ngạn nói rằng: người có trí tuệ rộng lớn, trước mặt họ có ba thước ám thật không sai.

Thiền sư Từ Chiếu Thông là đệ tử ngài Thủ Sơn, đều thường ở Thạch Môn thuộc Tương Châu, một hôm, Thái thú đem ý riêng để làm nhục ông ta, kịp trở về, chúng Tăng đón ở bên trái đường. Thủ tọa đến hỏi thăm rằng: vì sao Thái thú hủy nhục Hòa thượng như vậy? Từ chiếu chỉ tay xuống đất nói rằng: đất bằng nổi lên cục xương, theo ngón tay chỉ vọt lên một cục đất, Thái thú nghe nói sai người đến lấy bỏ đi, đất lại vọt ra như cũ. Sau này, cả nhà Thái thú đều chết ở Tương Châu. Lại có một vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật tánh ở sâu trong vách núi? Chiếu đáp: lạ thay hòn đá giống hình con hổ, lửa đốt cây thông có dáng như rồng. Cư sĩ Vô Tận rất thích lời ấy, nhưng cửa đá chếp chỉ có một việc không chếp hai việc. Việc này đều do Diệu Hỷ đích thân nghe Cư sĩ, Vô Tận kể.

Lý Thương Lão ở Lô Sơn, do tu tạo phạm đến đất đai nên cả nhà

đều bị bệnh phù thũng, tìm thầy chữa trị nhưng không hết, bèn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, tắm gội, trai giới thanh tịnh, thắp hương tụng chú để giải trừ tai họa của sự ngang bướng, chưa đầy bảy ngày thì nằm mộng thấy một ông lão mặc áo trắng cưỡi một con trâu vào nhà ông ta, chột lún xuống chẳng bao lâu thì không thấy nữa. Hôm sau, mọi người trong nhà lớn nhỏ đều lành bệnh, chí thành đã cảm ứng nhanh như chiếc bóng, tiếng vang, chẳng phải nhờ Phật lực mà được như vậy ư!

Ngung Hoa Nghiêm là đệ tử của Thiên sư Viên Chí Bản, vì bị té nên có tính ngộ, làm kệ rằng: một lần gặp này muôn lượng vàng ròng cũng đều tan, nón trên đầu bọc dưới eo, gió mát trăng thanh cây gậy chống. Phú Trịnh Công thường đến thăm hỏi. Một hôm, thấy thượng đường ngoài nhìn hai bên chột khế ngộ, liền gửi bài tụng đến Viên Chiếu. Trong bài tụng chép: Vừa thấy Ngung Sư ngộ nhập sâu, nhân duyên truyền được tâm lão sư, núi sông ngàn dặm lia là cách, mắt đối linh quang với Diệu Âm. Trịnh Công bãi tướng ở Lạc Trung, nhớ lời Ngung Chỉ dạy, mời trụ ở chiêu-đề, nghe Ngung nhập cảnh đích thân ra đón rước, khi sắp lên xe thì Tư Mã Ôn Công vừa đến hỏi Tướng Công ở đâu? Trịnh Công nói: tiếp Thiên sư chiêu-đề Ngung. Ôn Công nói: Tôi cũng cùng đi. Liên Biều ra khỏi thành đợi ở Bưu Đình đã lâu, chột thấy mấy mươi người quải gánh đi qua, Ôn Công hỏi hành lý của ai, người gánh trả lời là hành lý của Hòa thượng Tiên Chiêu Đề, Ôn Công bèn dắt ngựa theo. Trịnh Công nói: muốn thấy Hoa Nghiêm, vì sao lại về trước? Ôn Công trả lời: Tôi đã thấy ông ta rồi. Diệu Hỷ từng nghe Lý Nghi Trung Thiếu Khanh nói về việc ấy. Thuấn Lão Phu ở Lô Sơn Thế Hiền, quan Thái thú Húc Đô ở Nam Khang vì mối thù riêng với dân Kỳ y. Thiên sư Đại Giác Liễn ở Tịnh Nhân có lần vào trong thất của Thuấn, nghe nói Thuấn hoàn tục bèn sai người đưa về Tịnh Nhân nhường chánh Tẩm cho ông ta ở, còn mình thì ở phòng bên cạnh. Nhân Tông mấy lần triệu Liễn vào cung hỏi đạo, nhưng không hề nói gì về việc của Thuấn. Tình cờ một hôm, Vương gia thỉnh chiếu chỉ đến Tịnh Nhân mời Tăng thọ trai thì thấy Đại Giác đứng hầu bên cạnh Thuấn rất cung kính, liền trở về tâu với vua. Nhân Tông triệu về đối đáp ngay trước điện, thấy Thuấn vua rất vui mừng, nói rằng: Đạo Vận Kỳ Vĩ, thật kẻ sĩ đến chốn núi rừng và viết trên quạt rằng: cho Thuấn làm Tăng như cũ, đặc biệt ra chiếu chỉ cho Thuấn ở lại Thê Hiền, nhưng vẫn ban cho y tím, bát bằng bạc. Lúc Thuấn bỏ Thê Hiền là do thế lực của hai họ Dư và Kiệu. Trước khi đến chùa La-hán, Nhị lực tướng nói rằng: đã chẳng phải là Trưởng lão của viện ta thì không thể đi xa, bỏ kiệu mà về kịp Thuấn quay lại,

sai người trước an ủi Nhị Lực rằng: ông đang lúc này làm được việc phải thì chỉ an tâm không nên nghi sợ, Thuấn vào viện thượng đường, tụng rằng: vô cớ bị oan nhiều khổ khổ, hơn nửa năm trời làm thế tục, hôm nay về lại chùa Tam Hiệp, mừng vui bao nhiêu giận bấy nhiêu.

Thuấn lão phu một hôm nêu: Hòa thượng Diêm Quan gọi thị giả đem chiếc quạt Tê Giác đến. Thị giả thưa rằng: quạt đã rách rồi. Quan nói: quạt đã rách thì đem tê giác đến cho ta. Thị giả không đáp được. Thuấn nói:: Tam Phục lúc bấy giờ rất cần quạt (Tam Phục là thời kì nóng nực) vì thị giả không hiểu việc. Tuy như vậy, Diêm Quan quá rắc rối sao không cắt bỏ cho người. Thị giả lúc ấy nếu nghe Diêm Quan nói quạt đã rách thì trả tê giác lại cho ta, liền nói rằng: đã tung bay ở trên đồng đất rồi.

Chân Điểm Hưng ở Thuý Nham có lần mắng Thuấn lão Phu nói thiền vô sự, Hòa thượng Thạch Sương Vĩnh sai người chuyển lời đến chân rằng: vũ ở Đông Sơn ngộ được nhân duyên cổ kính như thế, há lại nói thiền là vô sự ư? ông mắng ông ta thì tự mất đi một con mắt. Vũ nghe liền làm bài tụng rằng: Vân Cư không biết thiền, rửa chân trên giường ngủ, bí xanh chỉ thẳng mực, bầu uốn cong cong. Hòa thượng Vĩnh cũng làm bài tụng rằng: Thạch Sương không biết thiền, rửa chân trên giường ngủ, chiếc gối lao xuống đất, đập bể chiếc bình thường dùng. Một hôm, Thuấn thượng đường nói rằng: sau khi hoàng hôn buông xuống cởi giày ngủ một giấc, sáng sớm thức dậy, trở lại làm việc trói buộc, đêm đến gió thổi bờ giậu ngã, rộng kêu nô bộc chẻ lạt buộc lên, xuống tòa.

Trong hội của Ngũ Tổ, có một vị Tăng tên là Pháp Thỉ, trong lần nhập thất Tổ hỏi: người không làm bạn với muôn pháp là người nào? Tăng đáp là Pháp Thỉ, thì không đúng. Tổ dùng tay chỉ nói rằng: thường thường Pháp Thỉ thì không đúng làm sao? Thỉ ngay lời nói có tính ngộ. Sau đó, đến thất của Hòa thượng Tuyên Bí Độ ở Đông Lâm, đều được ý chỉ chân thật. Một hôm, Thỉ cắm một nhánh hoa nhiều quanh giường thiền một vòng rồi cắm vào lò hương nói rằng: Hòa thượng hãy nói ý thế nào? Tuyên Bí gọi liên tục, Thỉ rằng: ông thử nói xem. Thỉ nói: con chỉ đem hoa cắm lên lư hương, tự Hòa thượng nghi ngờ thôi chớ đâu có việc gì.

Thiền sư Phật Nhãn khi ở trong hội của Ngũ Tổ, Viên Ngộ nêu: Lâm Tế nói rằng: trong câu thứ nhất nêu lên được, có thể làm thầy với Phật Tổ, câu thứ hai nêu được thì có thể làm thầy trời người câu thứ ba nêu được thì tự cứu không xong. Một hôm. Sư chợt nói với Viên Ngộ rằng: ta nêu ra ba câu xưa nay vẫn như vậy, bèn co ngón tay lại nói

rằng: đây là câu thứ hai, câu thứ ba đã nói rồi, liền đi. Viên Ngộ nêu giống Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: cũng thích Nhân bèn từ biệt Ngũ Tổ đến tham học với Hòa thượng Quy Tông Chân Tịnh. Sau đó, Tổ bảo Viên Ngộ rằng: phương pháp phát cờ sóng triều dồn dập của Quy Tông, ông từ xa đến đó chưa chắc khế hợp, chưa được mấy ngày thì có thư gửi đến ngăn Viên Ngộ rằng: phương Bắc đến Quy Tông tình cờ lọt lưới. Nghe Thủ tọa Vân Cư Thanh soạn Hối Đường, Chân Tán khen rằng: khi nghe thì giàu sang, sau khi thấy thì nghèo hèn, rất nghi ngờ lão này, đến gặp nhau quả nhiên khế hợp. Trải qua một năm lại trở về núi Tổ chúng thỉnh nói pháp, lại nói thiền tâm tánh. Tổ nói: Viên lại nói thiền như thế cũng mặc ông ta. Hòa thượng Viên Ngộ có lần tham kiến Thiền sư Bắc Ô Nha Phương ở Kỳ Châu, Hòa thượng Phật Giám có tham học với Thiền sư Tuyên Bí Độ ở Đông Lâm, đều được ý chỉ chiếu sáng chân thật. Sau đó cùng vào thất của Ngũ Tổ, bình sanh được một câu dùng cũng không được, lâu ngày mà không khế ngộ đều nói rằng: Ngũ Tổ gắng gượng đối họ, nói năng không khiếm tốn, bực dọc như vậy rồi đi. Tổ bảo: ông đến Chiết Trung, khi bị một trận bệnh sốt mới nhớ ta còn. Viên Ngộ đến Kim Sơn bỗng nhiên bị bệnh thương hàn rất khốn khổ dờn vào cung thì bệnh nặng, bèn đem thiền đã tham cứu được lúc bình thường ra thử nghiệm thì không có một câu đắc lực, truy tìm đầu mối trong lời của Ngũ Tổ mới tự thệ rằng: khi bệnh của ta thuyên giảm thì liền trở về với Ngũ Tổ. Phật Giám Định Tuệ cũng bệnh thương hàn rất nguy kịch. Viên Ngộ hồi tỉnh đi đến chỗ Định Tuệ, dìu nhau cùng về Hoài Tây, Phật Giám còn cố chấp, lại cho đi trước, Viên Ngộ lập tức về Tổ Sơn. Diễn Hòa thượng vui mừng nói rằng: ông lại đến ư! Ngay trong ngày tham đường, liền vào liêu của thị giả suốt nửa tháng, gặp Trần Đề Hình giải ấn trở về đất Thục, qua Sơn Trung hỏi đạo, nhân một lần nói chuyện Tổ hỏi: Đề Hình thuở thiếu niên có đọc thơ của Tiểu Diễm chưa? Có hai câu rất gần gũi, nhiều lần gọi Tiểu Ngọc vốn vô sự, chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng. Đề Hình đáp dạ dạ. Tổ hỏi: hãy cẩn thận. Viên Ngộ vừa từ bên ngoài về đứng hầu bên cạnh, hỏi rằng: nghe Hòa thượng nêu thơ của Tiểu Diễm, Đề Hình lãnh hội được chăng? Tổ hỏi: ông ta chỉ nhận được tiếng. Viên Ngộ nói: chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng, thì ông ta đã nhận được tiếng rồi vì sao lại không đúng? Tổ nói: Thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây đến? Cây bách trước sân? Viên Ngộ chợt có tỉnh ngộ, vội vàng ra đi, thấy gà bay lên lan can vỗ cánh kêu vang, lại tự nói rằng: đây há chẳng phải là tiếng ư? thế là tụ hương vào thất, thông sở ngộ. Tổ nói: việc lớn của Phật Tổ người có căn khí



kém cỏi chẳng thể làm được, ta mừng cho ông. Tổ lại bảo các bậc kỳ cựu trong núi rằng: thị giả của ta tham đắc thiên rồi. Hòa thượng Phật Giám từ Chiết Trung trở về Tổ Sơn, chần chừ không chịu an đơn. Viên Ngộ nói rằng: ta và ông xa nhau suốt một tháng, nay đây khi gặp nhau thì thế nào? Giám nói: tôi chỉ nghỉ ngơi một chút này của ông, bèn tham đường. Một hôm, cùng Viên Ngộ hầu Tổ, nhân lúc dạo núi nêu: Hòa thượng Đông Tụ hỏi Ngưỡng Sơn rằng: ông là người xứ nào? Ngưỡng Sơn đáp: người Quảng Nam. Tụ nói: ta nghe nói ở Quảng Nam có hạt ngọc sáng trấn biển, có lấy được không? Sơn nói: lấy được rồi. Tụ hỏi: hạt châu màu gì? Ngưỡng đáp: trắng sáng thì hiện ra, trời tối thì ẩn mất. Tụ hỏi: sao không trình lên lão Tăng? Ngưỡng Sơn bắt treo tay gần phía trước nói rằng: Tuệ Tịnh hôm qua đến Vị Sơn đòi lại hạt châu này rồi, chỉ được không lời có thể đáp, không lý có thể trình bày là thế nào? Phật Giám không đáp được. Một hôm, chợt nói với Viên Ngộ rằng: Ngưỡng Sơn gặp duyên của Đông Tụ, ta có nói Đông Tụ lúc ấy chỉ đòi một hạt ngọc, Ngưỡng Sơn lập tức đổ ra một cái giỏ. Viên Ngộ rất bằng lòng.

Lưu Nghi Ông có lần tham kiến Phật Ấn, rất tự phụ, rất khinh bạc Chân Tịnh. Một hôm, ông ấy từ Vân Cư đến Pháp Đường Quy Tông, gặp Chân Tịnh liền hỏi: Trưởng lão viết tuồng kịch, đảm nhiệm được mấy năm? Tịnh nói: chuyên đợi Lạc Quan đến, ông nói: tôi không vào Bảo Xã này. Tịnh nói: ngặt vì ngay hôm nay đã ở trong hội trường này rồi. Ông dự tính. Tịnh vỗ tay nói rằng: cóc nhái thiên chỉ nhảy được một cái thôi. Ông lại ngồi xuống chỉ chiếc áo cà-sa hỏi: Gọi là gì? Tịnh đáp: Thiên y. Ông hỏi: Thế nào là Thiên? Tịnh bèn phủi dù nói rằng: phủi dù không xuống, Ông không đáp được. Tịnh nghĩ một chút bèn nói, mảnh khóc của ông như vậy mà muốn sửa lão Tăng ư?

Viện Môn Tuệ An nằm sát đường phía trái ở huyện Phụng Tân tỉnh Hồng Châu, nấp tử qua lại núi hang Lạc-Đàm ở Hoàng Long, Hoàng Bá chẳng thể không đi qua. Tình cờ pháp tịch từ lâu đã không có người, Thái thú gửi thư đến Thiên sư Chân Tịnh ở Bảo Phong, xin mọi người làm chủ. Tri Sự Đầu Thủ và hàng kỳ túc đều sợ đi đến đó. Lúc bấy giờ Thủ tọa Uyên đến phương Bắc một mình kiên quyết tự lập, tham học với Hối Đường, Chân Tịnh, thật có chỗ khế ngộ, ở lẫn trong chúng làm việc và nghỉ ngơi, mọi người đều không biết. Uyên nghe Tri sự Đầu Thủ từ chối không chịu vâng mệnh liền bạch Chân Tịnh rằng: cho Uyên đi được chăng? Chân Tịnh nói: ông đi được, bèn viết thư đề cử Uyên. Ông được công văn bèn từ tạ ra đi. Lúc bấy giờ, Trạ Đường là Tọa Nguyên hỏi Uyên rằng: ông đi trụ trì như thế nào? Uyên đáp: tôi vô phước nên

phải kết duyên với mọi người, tự quấy hành lý cùng chúng lên đường. Tràm Đường nói: phải là lão huynh mới được, bèn làm bài tụng tiễn đưa Uyên rằng: thầy đến Tân Ngô dẫn dắt chúng sanh, hãy nhận chân lừa trước dang tay Phật, chỉ điểm đúng sai, phân chia tốt xấu, cầm kiếm giết tha làm sư tử hồng, ứng cơ chúng sanh mở miệng túi vải, định hướng đông bắc tây nam, chỉ dạy hạt châu quay về với ngọc, đều khiến dứt mê tình thoát khỏi nếp cũ vô minh, a ha ha, thấy ba trong ba, ba lần ba là chín, Tổ Tổ truyền nhau, Phật Phật trao tay, Uyên trụ trì Tuệ An từng ngày giáo hóa, gặp người lỡ đường liền mời vào viện nghỉ ngơi, cho họ tập trung vào để cùng tu tập, như vậy suốt ba mươi năm gió mưa không thay đổi, đổi mới điện Phật, luân tạng La-hán Đường, hễ chỗ nào cần có ở tông lâm đều tu sửa hoàn toàn. Thiên sư Tử Tâm ở Hoàng Long hỏi thì Uyên đáp rằng: Tân Trưởng Lão, ông thường ưa sử dụng một người không có ý trí, lấn át người khác, đêm nay ở lại đây, muốn cùng ông lý giải các pháp môn lớn nhỏ. Tân sợ bèn bảo thị giả rằng: Lão này là người thật biết việc này, không thể biện luận với ông ta nổi, phải mau đi thôi, thế là không tá túc qua đêm mà lại ra đi. Uyên thị tịch ở Tuệ An, sau khi trà-tỳ, sáu căn không hư hoại ba căn, thu xá-lợi nhiều vô số, mùi hương lạ khắp phòng nhiều tháng vẫn còn thơm. Bình lửa ở Phụng Tân tàn phá chẳng còn một ai, chỉ có các điện thờ ở Tuệ An vẫn nghiêm nhiên tồn tại. Há chẳng phải thành tựu nguyện lực thần vật hộ trì ư? Nay các vị chỉ rủ tay liền có sẵn thọ dụng, nghe phong độ của Uyên mà không hổ thẹn trong lòng hay sao?

Hòa thượng Pháp Vân Cảo trải qua khắp các cổng nhà đến trong hội Viên Thông Cơ Đạo Giả, vào thốt nêu lời của Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: người chết sống lại là như thế nào? Tử hỏi lại: không cho đi đêm, chỗ sáng phải đến, ý thế nào? Cảo đáp: ơn lớn khó báo đền, Viên Thông khen ngợi. Sau đó vài ngày bèn nêu: Tăng cầm phát trần, căn cơ chậm lụt, Hồng Đường cười lớn, Cảo có vẻ hổ thẹn. Hôm sau đặc biệt đãi trà đại chúng, đặt trà cụ (đồ pha trà) lên bàn, hổ thẹn không đến chỗ mình, thỉnh linh lật đổ trà cụ, gáo múc nước rơi xuống đất nhảy lên mấy lần, liền ngộ được lời đáp, cơ phong nhanh nhẹn, người không dám sánh. Lại đến chỗ Thiên sư Chân Tịnh, do thấy bài kệ của Tổ sư rằng: tâm đồng cõi hư không, chỉ bằng pháp hư không khi chứng đắc hư không, thì pháp không đúng không sai, hoát nhiên đại ngộ. Sau này khi ra giáo hóa, thượng đường tiểu tham thường bảo mọi người rằng: Hòa thượng Thiệu Thánh vào ngày hai mươi mốt tháng mười một niên hiệu Thiệu Thánh năm thứ ba được thiên. Lại nói: Hòa thượng vào niên

hiệu Hy Ninh, năm thứ ba Trạng Trương trình bày ở phủ Phụng Tường, năm ấy Hoa Sơn bị chiếm mười tám châu, lúc ấy cây cà, cây bầu trong đó được biết. Chiêu Trụ Pháp Vân khai đường nói: Trung Sứ bưng ngự hương đến muốn dâng trình ngữ, lúc bấy giờ, Hồng Giác Phạm ở trong hội sai thị giả thỉnh đến biên tập ngữ lục rằng: hãy nhìn mặt lão Hòa thượng. Giác Phạm biên tập trình lên, đọc xong bảo rằng: nếu muốn thiên thoát khỏi sanh tử, thì phải trở về Hòa thượng, nếu phải dành hoa góp gấm, văn chương tứ lục, nói chuyện tào lao thì phải là tôi và Hồng huynh mới phải. Pháp Vân bình thường khí muốt các phương, vì có sở đắc vượt hơn người mới dám như vậy.

Sư vì Hòa thượng Trạm Đường thị tịch mà thỉnh Giác Phạm kể về hạnh thật ấy, lại được thư giới thiệu của Thiên sư Long An Chiêu, đặc biệt đến Kinh Nam yết kiến cư sĩ Vô Tận cầu chữ khắc tháp. Ban đầu gặp vô tận thì Vô tận đứng hỏi rằng: ông mang giày cỏ như thế chắc là từ xa đến? Đáp rằng: tôi hành khát mấy ngàn dặm đến yết kiến tướng công. Lại hỏi bao nhiêu tuổi. Đáp: hai mươi bốn tuổi. Lại hỏi: con trâu được bao nhiêu tuổi. Đáp: hai tuổi. Lại hỏi: ở chỗ nào học được hư đầu này? Đáp: hôm nay đích thân yết kiến tướng công. Vô Tận cười nói rằng: hãy ngồi uống trà đi, vừa ngồi lại hỏi từ xa đến có việc gì? Bèn đứng dậy đi tới trước nói: “Hòa thượng Lạc-đàm dạy rằng vắng lặng trà-tỳ, mất, răng và râu chuốt không hư hoại, được xá-lợi vô số. Các bậc kỳ túc trong núi đều muốn được Tướng Công, một nhà văn lỗi lạc làm bài minh cho tháp khích lệ kẻ hậu học, nên phải từ xa đến mạo phạm với người. Vô Tận nói rằng: bị tội ở chỗ này, vì tôi không hề làm văn tự cho ai cả, nay có một câu muốn hỏi ông, nếu nói được thì làm cho bài minh tháp ngay, nếu không được thì cho năm quan tiền, bó chân lại về Đâu-suất tham thiền. Bèn nói: xin Tướng công cứ hỏi. Vô Tận hỏi: nghe nói đôi mắt của Chuẩn Lão chẳng hoại phải không? Đáp: phải. Vô Tận nói: Ta không hỏi đôi mắt này. Sư nói: vậy chớ Tướng Công hỏi đôi mắt nào? Vô Tận nói: Ta hỏi đôi mắt kim cương kia. Đáp: nếu là đôi mắt kim cương thì ở trên ngòi bút của Tướng Công ấy. Vô Tận nói: như vậy thì lão phu vì ông ta mà toả ra một chút ánh sáng để chiếu trời soi đất. Sư bèn đến trước bậc thêm nói rằng: Tiên sư nhiều may mắn, tạ ơn Tướng Công làm bài minh tháp. Vô Tận vâng dạ rồi cười. Bài minh ấy đại khái là: không nghe sách chép về xá-lợi của khổng Lão, Phật Thế Tôn diệt độ, đệ tử thân xá-lợi xây tháp cúng dường, Triệu Châu Tùng Thẩm, xá-lợi nhiều đến muôn hạt. Đời cận đại, có long khánh nhàn, Bách Tượng Trúc, hơi khói bay đến đâu đều thành xá-lợi ở đó.

Nói chung người xuất gia vốn vì sanh tử việc lớn. Nếu sanh tử đến mà không biết ở nơi nào, thì không bằng lão hán biết viết trong thôn ba nhà, lúc sắp qua đời dặn dò tất cả rõ ràng, sắc thân bốn đại do các duyên giả hợp, từ xưa đến nay xá-lợi đâu có thể tánh. Nếu phạm hạnh tinh khiết, bạch nghiệp vững chắc, linh minh rộng sáng, biết tin tức không hoảng không sợ, y báo và chánh báo may mắn cũng không sai. Thế gian khổ tâm trong việc của chính mình, trong mười hai thời không hề nhắc đến dòng chảy vô cùng nhỏ nhiệm, sanh đại ngã mạn. Đây là quý làm chủ nghiệp đến mượn nhà, như vậy mà muốn xá-lợi, xâu chuỗi và các căn không hư hoại, điều đó có thể được ư! Hòa thượng Phước nghiêm Chí, người ở Đông Xuyên, lúc đầu du phương, gặp được Hòa thượng Chân Như mà phát minh chánh kiến, làm tri khách ở Quy Sơn, vì nói năng sai sót nên xuống làm người làm vườn để chuộc tội của mình. Chân Như nói rằng: ông phước mỏng, làm vườn với chúng mới hợp. Được hai năm bèn tìm người thay thế để từ biệt Hòa thượng Chân Như, muốn đến tham học với Ngũ Tổ Chân Tịnh, Chân Như nói rằng: Di phạm của bậc Tiên Thánh khắp nơi, ông đi chớ chậm trễ, đến thất của Đông Sơn có chỗ khế hợp, Chân Tịnh cử làm người lãnh chúng lập Tăng. Thời gian lâu sau đến hội của Hòa thượng Tứ Tổ Tuyên; thường đến yết kiến Ngũ Tổ. Tổ xem xét quả nhiên có chỗ hơn người. Ngũ Tổ nói với Tứ tổ rằng: Chí Thủ Hòa là bậc đạt sĩ của tông lâm, sao không cử hấn thủ chúng. Tứ Tổ nghe theo lời của Ngũ Tổ, Ngũ Tổ cũng thượng đường khen ngợi tri kiến của Chí. Có nguyên soái Lý Tu Soạn ở trường sa gửi thư đến Tứ Tổ để tiến cử, chưa bao lâu thì Phước Nghiêm trống vắng không người trông nom, Bình Phổ Dung lại tiến cử người soái nói: phải ứng phó trước với Tứ Tổ, nhưng tìm sách chưa được nên không biết tên. Do một lần ngồi đối diện với khách thì có một con chuột kéo từ trên giá xuống một quyển sách để trước mặt, mở ra xem thì đó chính là quyển sách Tứ Tổ Cử làm Thủ Tọa. Soái đặt biệt kính trọng bèn khẩn khoản mời.

Hòa thượng Lạc Đàm Thâm, người đất Đông Hà là đệ tử của Hòa thượng Chân Tịnh. Lúc bấy giờ, có Thị giả Ngô tình cờ ở trong liêu tri khách bị một thanh củi cháy rớt xuống đầu bỗng nhiên có tỉnh ngộ, đi thẳng lên phương tượng trình bày sở ngộ, Hòa thượng Thâm hét một tiếng nói rằng: Tự ông mất tâm. Ngô bèn kéo dây đến Đông Ti Diên Thọ Đường để tự thất cổ chết. Đêm đến thường ẩn hiện ở ba chỗ như tạng viện, liêu tri khách và Đông Ti, đổi giày độ bình, cả chúng đều khổ. Lúc bấy giờ, Trạm Đường đi Triết Giang trở về làm Thủ tọa, nghe việc ấy nên giữa đêm đến Diên Thọ Đường Đông Ti Trừu Thoát, đèn

tường sáng leo lét bỗng nhiên chợt tắt, bèn cởi áo; ngộ liền sách bình nước đến. Trạng Đường nói rằng: chưa cần hãy đợi ta cởi áo ra, cởi áo xong liền nhận lấy bình nước. Lúc ấy, Ngộ tự thất cổ giữa Trừu Thoát, giầy lát sau lai đưa thẻ đến, bước ra kêu rằng: Đổi bình đi, Ngộ vừa đổi thì nắm chắc và vuốt tay hần, hoặc như mềm, hoặc như cứng, liền hỏi rằng: ông là thị giả Ngộ phải không? Ông chính là người lúc ở liêu tri khách bị que lửa rớt vào đầu liền có chỗ tỉnh ngộ phải chăng? Thâm Thiên học đạo chỉ muốn biết chỗ cần tìm của bốn mạng nguyên thân, ông ở Tạng điện đổi giày dép của Đao Thủ tọa, há chẳng phải lúc ấy ông được ngộ ư? Lại ở liêu Tri khách đổi gối, há chẳng phải lúc ấy ông đã ngộ ư? Từng đêm ở đây xách bình rót nước cho người uống, há chẳng phải lúc ấy đã được ngộ ư? Vì không biết chỗ rơi, cứ ở đây náo loạn đại chúng chẳng? Ngày mai ta bảo đại chúng xem kinh tạng giúp ông, gom tiền bày cháo truy điệu ông. Ông nên đặc biệt cầu ra khỏi, không được dần dà ở đây, nói xong bèn đẩy một cái, như ngói vụn tháp ngã, có tiếng nhạc theo đó mà biệt tích, một cánh tay của Trạng Đường chợt lạnh như băng suốt nửa tháng mới bình phục. Vì phi nhân phụ âm mà đến, hơi lạnh xâm nhập vào người mới đến đổi như vậy.

Hứa Tri Khả, người ở đất Trì Lăng, từng được hương tiến, ứng thí không đậu mà trở về, chu Thứ Ngộ Giang Bình vọng, nằm mơ thấy người mặc đồ trắng bảo rằng: ông không có âm đức cho nên thi không đậu. Tri Khả nói: nhà tôi nghèo không có của cải để lại cho người. Người mặc đồ trắng nói: Sao ông không học ngành y, ta sẽ giúp ông trí tuệ. Tri Khả chợt thức dậy, trở về thực hành theo lời dạy của người mặc áo trắng, quả nhiên được sự mâu nhiệm, hề có người bệnh đến thì bất luận sang hèn đều chẩn bệnh cho thuốc, không chịu gập họ nữa, hề người bệnh đến trị thì đều khỏi hẳn. Sau đó, cử Hựu Trung Hương Bình đến Luân Quan Chu Bình Vọng; nằm mơ thấy lại người áo trắng trước kia tặng cho một bài thơ rằng: công thầy thuốc rất lớn, Trần lâu cách trở, điện thượng trưng bày, gọi sáu là năm. Tri Khả suy nghĩ không ngộ được ý ấy. Sau này thi đỗ đạt rạng danh, đứng vào phẩm thứ sáu, vì trên danh điện thử không có bổng lộc nên thăng lên phẩm thứ năm chính là ở giữa Trần Lâu, mới hiểu được lời sấm trước kia.

Thiền sư Phật Quang vô ngại, từ Vĩnh An thuộc Tô Châu, Phó Chiếu, trụ tại Thiền Viện Tuệ Lâm ở chùa Đại Tướng Quốc, thường ở dưới rèm của Hoàng Hậu Tuệ cung dâng đối xong thì nường hư không mà về. Từ ấy do Thái Quan đã tiến cử, nên bày trai phạn cúng dường, lại dùng địa gấm làm pháp y, tự đính thiền bài ban cho Thiền sư để biểu

lộ lòng chân thành phụng pháp. Tháng một âm lịch, ban cho bức màn gấm mầu hồng, cho đến các loại đồ đựng phục suất. Quang bèn cúng dường pháp y do vua ban lại cho Thiên sư Pháp Vân Phật Chiếu, Pháp vân lại gửi cúng dường cho Hòa thượng Bảo Phong Trạm Đường, Trạm Đường thị tịch, giữ lại trấn sơn môn, đến nay vẫn còn. Thiên sư Chiếu Giác từ Lạc Đàm dời về Hồ Khê, Vương Tử Thuần Quán Văn thỉnh đến khai đường, sau khi khai đường, trăm phế đều nêu, thăng đường tiểu tham, vào thất không uổng phí thời gian. Có lần Thiên sư nói rằng: Các lão đồng môn như Hối Đường Chân Tịnh chỉ tham được thiền của Tiên sư nhưng không được đạo của Tiên sư. Sư nói: Vì Chiếu Giác lấy thường ngày vô sự không lập tri kiến hiểu biết làm đạo, cũng không cầu diệu ngộ, lại đem pháp môn chân thật đốn ngộ thấy tánh của Chư Phật, Chư Tổ, Đức Sơn, Lâm Tế, Tào Động, vân môn để sáng lập. Trong kinh Lăng-nghiêm chép: núi, sông, đất đai đều là vật hiện ra trong chân tâm diệu minh, lời nói trong ngực cũng là kiến lập, lấy sự nói huyền nói diệu của người xưa làm thiền, lừa dối bậc Tiên Thánh, làm mù điếc dòng dõi đời sau, trong mắt không có gân, dưới da không có máu chảy, theo thường lệ điên đảo, điếm nhiên không hay biết, thật đáng thương xót. Trong kinh Viên Giác chép: chúng sanh đời mạt pháp mong muốn thành đạo mà không cầu ngộ thì chỉ càng học rộng, thêm lớn ngã kiến. Lại nói: chúng sanh đời mạt pháp tìm bạn lành nhưng gặp bạn tà kiến nên chưa được chánh ngộ, cho nên gọi là chủng tánh của ngoại đạo, là sai lầm của tà sư, chẳng phải là lỗi của chúng sanh, há là lời sáo rỗng ư. Cho nên, Hòa thượng Chân Tịnh tiểu tham nói rằng: Ngày nay có một loại người chấp tâm bình thường là đạo, cho là khuôn phép cao, trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, Tăng là Tăng, Tục là Tục, đủ trọn ba mươi ngày, thiếu chỉ hai mươi chín ngày, đều là nương theo cỏ cây, thắm thoát một bề mơ hồ, nếu chợt hỏi người khác rằng tay của ta sao giống tay Phật, liền nói là tay Hòa thượng, chân ta sao giống chân lừa, liền nói là chân của Hòa Thượng. Ai có được duyên sanh này đó là duyên sanh của Thượng tọa; liền nói tôi là nhân sự ở châu nào đó là nói gì ư? Lại chớ hiểu lầm, hề trăm việc làm thì chỉ cần một con đường bình thường cho là vững vàng, định đem đi thì phải đem đi, lại không dám dời riêng một bước, sợ rơi vào hầm hố, lâu ngày giống như cây gậy cho người mù đi trên đường, một bước ngã cũng vất bỏ không được, mà phải nắm chắc nương vào để đi. Hòa thượng Hối Đường bảo người học rằng: ông đi Lô Sơn ngồi trong vô vô sự, mà nay con cháu như tro tàn, thật là đáng khen.



Hòa thượng Phật Chiếu Cảo, lúc đầu ở Quy Tông, chuyên rông hành đạo không hề lười mỗi. Đêm khuya tu kính xong thì ngồi trong bếp lò ở Tăng Đường, chợt thấy hai vị Tăng bước vào, một người mày rậm tóc bạc, một người còn thiếu niên, đều có dáng dấp cao lớn xinh đẹp. Cảo tự mừng thầm nghĩ rằng: Dưới tòa của ta đã có Tăng như thế, trong khoảnh khắc hai người kia bước vào, một người mày rậm tóc bạc, một người còn thiếu niên, đều có dáng dấp xinh đẹp. Cảo tự mừng thầm nghĩ rằng: Dưới tòa của ta có Tăng như thế, trong khoảnh khắc hai người kia bước ra khỏi Tăng đường, Cảo liền bước theo sau, thấy họ vào trong điện Phật, Cảo cũng theo vào, bóng đèn sáng lấp lánh, trong lò còn có lửa, Cảo thấp hương lễ Phật, hai vị Tăng lại bước ra, Cảo cũng theo sau, đến trước điện Phật, thành linh biến mất. Cảo tự nghĩ: Bỏ quên hộp nhang trong điện, khi quay lại lấy thì thấy cửa chánh điện bị khoá chặt, bèn gọi thị giả trực chánh điện là Thủ Thuấn ra mở cửa, Thuấn lấy chìa khoá mở cửa thì thấy khói hương trong lư chưa tan còn hộp nhang thì ở trên thêm bấu. Tự không nói cho ai biết sự việc ấy, Diệu Hỷ đích thân nghe Phật Chiếu kể lại. Lúc ấy, Thủ Thuấn ở bên cạnh, còn chỉ ra để làm chứng.

Đại Thừa Tướng Lữ Công Tông Chánh, người ở Lạc Dương, thuở nhỏ sống rất vất vả, đại tuyết suốt tháng, các nhà bảo trợ ít có người chu cấp, làm thơ sơ lược về việc ấy rằng: Mười lần yết kiến nhà giàu có quyền quý thì chín lần không mở cửa, khắp mình gió tuyết phải quay về, vào nhà mệt mỏi thấy mặt vợ con, bỏ hết tro một đêm trên lò lạnh. Thật đáng nhớ! Giữa đường tình cờ gặp một vị Tăng, thương xót cho hoàn cảnh cùng quần bèn đưa về chùa Diên Quy bố thí thức ăn và áo mặc, cho một xâu tiền rồi đưa về nhà, vừa qua được một tháng thì hết sạch, lại đến yết kiến vị Tăng. Vị Tăng nói: Đây chẳng phải là kế lâu dài, ông nên dời nhà về hành lang trong viện, khi ăn thì theo chúng cấp cho cơm cháo, ngô hầu có thể được lâu dài. Lữ nghe theo lời dạy, đã không bị ăn mặc làm cho khốn khổ mà còn được luyện chí học hành. Năm ấy ứng cử được hương tiến, vị Tăng mua ngựa thuê đầy tớ, sửa soạn y phục đưa vào kinh đô, được chọn trong Tỉnh Vi. Điện thử xương tên là Đại Khôi. Lúc đầu làm chức Thông Phán ở Tây Kinh thì vẫn gặp Tăng như bình thường, nhưng trải qua mười năm bèn chấp chính, hễ gặp buổi tế lễ ở ngoài thành, bổng lộc được ban cho đều gửi đến cúng lễ. Một hôm Thái Tông, hỏi rằng: Khanh nhiều lần tế lễ, bổng lộc không cầu gì ư? Lữ đáp: Thần có ân riêng chưa báo đáp. Vua gạn hỏi thì Lữ thật lòng kể lại đầu đuôi câu chuyện, vua khen rằng: “Trong Tăng có

người như vậy”, liền cho ghi tên tấu văn và ban cho hiệu Tư Bào Gia Sư để nói lên sự khác lạ. Lữ tính ra đã gom góp bổng lộc được mấy muôn quan tiền, liền dâng số tiền vua đem số tiền ấy sửa sang lại chùa Doanh và cúng đường Tăng. Chùa ấy vốn là Thiết Mã Doanh là nơi sinh của hai bậc Thánh Thái Tổ và Thái Tông, triều Thái Tổ đã xây chùa nhưng quên tên, vị Tăng ấy chính là chủ chùa. Thái Tông đặc biệt cho tiền để sửa sang lại cửa tam quan và ban cho tám biển ngự thư để độ Tăng. Lữ Công hằng ngày mỗi buổi sáng thức dậy thì lễ Phật nguyện rằng: Người không tin Tam Bảo xin đừng sanh vào nhà con, nguyện cho con cháu đời đời ăn lộc triều đình, ngoại hộ Phật pháp. Như Tử Di Giản Thân Quốc Công mỗi ngày mồng một lễ gia miếu xong thì thắp hương phát rộng một phong thư của Thiên sư Tuệ Liễn lại càng thêm kính trọng. Thân Công, Tử Công cũng phong Thân Quốc Công, ngày mồng một phát thư của Thiên sư Viên chiếu, Hữu Thừa Tử Dung Trung. Ngày mồng một phát thư của Thiên sư Phật chiếu Cảo. Gia thế của họ hết mực kính tin đã có từ xưa đến nay, nên chép ra để nhắc nhở đời sau.

Hai bậc Thượng túc của Thiên sư Bảo Ninh Dung là Xử Thanh và Xử Ngưng cùng tham học với Thiên sư Bạch Vân Thủ Đoan. Ngưng ở trong liêu thị giả rất lâu. Đoan có chứng bệnh đầy hơi, Ngưng thường hầm rau cải để chuẩn bị nhu cầu khi cần. Đoan là Phó Đại Sĩ giảng kinh nhân duyên, tụng rằng:

*Đại Sĩ không hề biết giảng kinh,  
Chỉ Công phương tiện lại khớp nhau  
Một huy trên án đều không lấy  
Chỉ bị vua Lương trợn mắt hờn.*

Ngưng nói: Nộ là gì? Câu này chính là vì Ngưng nói Thiên Lão Bà. Ngưng cho rằng đích thân nghe, cho nên nói ở phía dưới bài tụng. Sau này ở núi Thiên Trụ thuộc Thư Châu, Thanh trụ ở Thái Bình thuộc Long Châu, có tài biện luận, Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn kính phục. Thanh nói với Ngưng rằng: Thiên của Đệ chính là hấp rau cải cho lão Hòa thượng đổi được.

Vào niên hiệu Chánh Hòa có Hùng Tú Tài, là người ở đất Bà Dương, du ngoạn đến Tây Sơn thuộc Hồng Châu qua Thuý Nham, Trưởng Lão Tư Văn nói Pháp Thiên sư Phật ấn Nguyên, cũng là người ở đất Bà Dương, sai hai lực sĩ khiêng kiệu đến Tịnh Tướng, trải qua hốc rừng rậm rạp, thành linh gặp một vị Tăng với dáng vẻ Thần Thanh mây rậm tóc bạc, kết lá làm y phục, ngồi trên tảng đá, y như bức họa của Phật Đồ Trưng. Hùng tự nghĩ rằng: thời nay đâu có bậc Tăng này,

mình đã từng nghe Lượng Tọa chủ ẩn tu ở Tây Sơn, chắc có lẽ vị Tăng này vẫn còn, liền bước xuống kiệu khép nép tiến đến hỏi thăm rằng: Có phải là Lượng Tọa chủ hay chăng? vị Tăng ấy đưa tay chỉ về hướng Đông. Hùng và hai lực sĩ nhìn theo, đến lúc quay lại thì vị Tăng ấy đã biến mất. Lúc ấy cơn mưa nhỏ vừa tạnh, Hùng tự lên tảng đá nhìn xem thì chỗ ngồi còn khô ráo, chần chừ nhìn khắp bốn phía than rằng: Túc duyên của ta không sâu dày, dù gặp Tăng cũng như không gặp. Hòa thượng Khai Tiên Tiêm làm bài minh trên giường thiền cho Thiên sư Quy Tông Nam rằng: Hạt ngọc sáng được sinh ra từ nước bọt của con trai, con thỏ mang thai, nhờ quán giường thiền này mà chứng đạo. Nam Thứ làm bài minh cho Quy Tông rằng: Buông xuống liền vững vàng. Khai Tiên rất hài lòng. Thiên sư Thản ở Hưng Giáo, ở Tuyên Châu. Lúc bấy giờ, con nhà họ Ngưu ở Ôn Châu làm nghề thợ bạc, một hôm, nhân lúc chà rửa bình bạc chọt có tĩnh ngộ, bèn xuất gia thọ giới cụ túc, du phương học đạo và làm đệ tử nối pháp ngài Lang Nhị ở Quảng Chiếu. Thiên sư Hoài ở Hưng Giáo, Thản là Đệ nhất toà, đến Hoài thọ biệt thỉnh, muốn cử Thản tiếp nối trụ trì. Lúc bấy giờ Điều Cảnh Thuần trông coi uyển lãng, Sợ Điều liên quan đến việc bàn bạc bên ngoài bèn ở trước Bồ-tát Quán Âm nguyện rằng: Nếu Thủ tọa Thản được mất đạo sáng suốt, kham làm trụ trì thì xin hiện điềm mộng ở Điều Học Sĩ. Đêm ấy, Điều nằm mơ thấy một con trâu ngồi trên tháp thờ Hưng Giáo. Hoài đến lúc gần sáng từ biệt Tuyên Châu. Điều kể lại giấc mơ thì Hoài cười lớn, Điều liền hỏi lý do, Hoài đáp: Thản Thủ tọa là họ Ngưu lại tuổi con trâu. Điều đến tòa thỉnh Thản. Thản thọ thỉnh và thăng tòa. Lúc bấy giờ, có Tỉnh Tông bước ra hỏi rằng: Lúc Chư Phật chưa ra đời thì lỗ mũi của mọi người ở phương trời xa xăm, khi Chư Phật ra đời vì sao bật không tin tức? Thản đáp: Gió lặng yên trước đỉnh Kê Túc. Tông nói: không cần nói nữa. Thản nói: Tuyết phủ đây Trường An. Tông hỏi: “Ai là người biết ý này?” Khiến cho ta nhớ Nam Tuyên?”, nói xong rủ tay áo trở về chúng, không còn lễ bái. Thản nói: Mới khởi lên dậy hôm nay mất lợi ích liền trở về phương trượng, Thản sai người đến mời Tông vào bảo rằng: vừa đến thì nhầm lẫn chỉ đáp một chuyện ngữ, trước chúng trời người sao không lễ bái mà khoả lấp lui ra? Tông nói: con cái của bậc đại trượng phu có vàng ròng, sao chịu lễ bái trượng lão không có mất. Thản nói: Ta chỉ có lời tồn tại. Tông bèn đáp ứng lời nói trước, đến chỗ không cần nói nữa thì Thản bảo rằng: Ta có ba mươi gậy gửi ông đánh Tuyết Đậu. Tông lúc ấy mới lễ bái Hòa thượng Viên Ngộ ban đầu ở Quy sơn, một hôm, Hòa thượng Chân Như hỏi rằng: Thế nào?

Ngộ đáp: khởi diệt không dừng. Như nói: Có thể biết là bạc địa phàm phu, lão Tăng trong khoảng ba mươi năm ở trong đó chỉ được tướng tự này. Kế đến yết kiến Hối Đường, Đường bảo: Ta ở trong viện hai mươi năm không biết, đến nay mới biết, mũi nhọn dưới chân cũng đâm ra Phật này. Sau khi ngộ trụ chùa Chiêu Giác, có một Trưởng lão hỏi: Lưu Thiết Ma đến Quý Sơn hỏi đáp và Tuyết Đậu ngữ phổ làm bài tụng, chẳng hay ý ấy như thế nào? Ngộ đáp: Lão Tăng lại nói, thâm bốn mươi năm, cũng không đến chỗ của Tuyết Đậu. Trưởng Lão khen rằng: Hòa thượng Chiêu Giác còn nói như vậy hướng chi người khác ư! Tiền Dực Lang Trung thưa hỏi Chân Tịnh, nói chuyện rất lâu nên muốn đi nhà xí, Tịnh sai thị giả dẫn ông ta đi về phía Tây, Tiền vội nói rằng: Đã là Đông Ty vì sao lại đi về phía Tây? Tịnh nói rằng: Rất nhiều người đi về hướng Đông. Sư nói rằng: liền là câu của Triệu châu hỏi Đầu Tử: không được đi đêm sắp sáng phải đến, cũng không bằng lời tốt này. Các vị lão túc ở núi Nam Khang gặp nhau, ngài Phật Ấn đến sau thì Chân Tịnh hỏi rằng: vì sao Vân Cư đến chậm vậy? Ấn đáp: vì bị mắc kẹt chiếc giày cỏ trong bụng của Quy Tông, cho nên đến trễ. Tịnh nói rằng: Lại bị Quy Tông nuốt rồi. Ấn nói: Ngặt vì nhả không ra. Tịnh nói: nhả không ra thì đi ỉa. Hòa thượng chân Tịnh có lúc vội vàng gọi thị giả đưa lão Hòa thượng đến, Thị giả đưa Nam Thiên sư Chân triển khai. Chân Tịnh đưa tay xoa trán nói rằng: chẳng phải lão Hòa thượng này, đâu thể như vậy, liền không nhận, mỗi việc đều như vậy. Hòa thượng Tiềm Am Nguyên mỗi lần thấy Nam Thiên sư thì rơi lệ. Mỗi khi Sư được phẩm vật mới thì quyết cúng dường Phật và Viên Ngộ trước, sau đó mới dám dùng, bảo mọi người rằng: Nếu không có Phật và lão Hòa thượng thì ta đâu được như vậy. Đô úy Lý Hòa Văn thỉnh Hòa thượng Lang Da Giác chú thích bài minh để tạo niềm tin cho mọi người. Lang Linh liền viết một câu lớn, phía dưới viết một câu nhỏ. Văn Hòa vừa nhìn thấy thì hết sức thần phục. Thuấn Lão Phu, một hôm hỏi Tú Viên Thông rằng: Nghe nói ông yết kiến Hòa thượng Hoài phải chăng? Tú đáp: Phải. Thuấn hỏi: có câu gì? Tú nói: không hay, có riêng câu nói gì nữa không? Tú nói: một hôm, có một vị Trưởng lão đến tham vấn. Hoài đưa phất trần lên hỏi rằng: Hai tấm da lỗ tai, răng hoàn toàn có xương, Thuấn khen rằng: Thật là bậc thiện tri thức, từ đó kính phục tận đáy lòng.

Thiên sư Hoàng Bá Tuyên ở Quan Châu ban đầu tu tập luận Bách Pháp, giảng dạy rất nổi tiếng. Lại y theo Nam Tuân yết kiến Hòa thượng chân Tịnh ở Động Sơn có sự ngộ đạo, làm bài tụng rằng: một chùy bề thấu tạng vô tận, tất cả của quý ta đều có, cơ nhanh nhẹn chẳng ai bằng,

Chân Tịnh thường khen rằng: Tiếc rằng Tiên sư không được thấy, sau đó thượng đường nói pháp, không rời khỏi tòa đã thị hiện tịch diệt. Lời của chân Tịnh càng hiệu nghiệm.

Lúc Tam Phật ở chỗ Ngũ Tổ, thường ở trong một cái đình, tối mới trở về phương trượng, thì đèn đã tắt, ngũ Tổ bèn ở trong bóng tối nói rằng: mỗi vị hãy hạ chuyển ngữ. Phật Giám đáp rằng: chim phụng nhiều màu nhảy múa ráng mây hồng. Phật Nhân nói: Rắn sắt vắt ngang đường. Phật Quả nói: Người diệt tông ta mới siêng năng như vậy. Thảo Đường đứng hầu Hối Đường, Hối Đường nêu thoại đầu gió thổi lá phướn hỏi Thảo Đường. Đường nói: ông thấy mèo bắt chuột ở thế gian chưa, hai mắt trừng trừng không chớp, bốn chân ngồi xổm trên đất bất động. Sáu căn thuận chiều từ đầu đến cuối, sau đó chụp chẳng thể không trúng, thật có thể tâm chẳng khác duyên, ý dứt bật vọng tưởng, sáu căn vắng lặng, ngồi ngay ngắn, lặng lẽ suy xét, muôn không sai một. Thanh Tố Thủ Tọa, người ở Phúc Kiến, nương học với Tôn Sư Từ Minh ba mươi năm, tám mươi năm cư trú ở Lộc uyển thuộc Hồ Tương, chưa một lần giao hảo với người nên không ai biết mặt, tình cờ theo Duyệt Thủ tọa đến nhà hàng xóm. Nhân lúc Duyệt ăn trái vải thì Tố đi qua cửa. Duyệt kêu lại nói rằng: Hương quả của lão già này có thể cùng ăn. Tố nói: Sau khi Tiên sư mất, không được ăn lâu như vậy. Duyệt hỏi: Tiên sư của ông là ai? Tố đáp: Là Từ Trinh. Duyệt sanh tâm nghi sợ, bèn biểu cho những trái cây dư, chút gì gần gũi ông ta. Sau đó, Tố hỏi rằng: ông đã yết kiến người nào? Duyệt đáp: Tôi đã yết kiến Hòa thượng Động Sơn Văn. Lại hỏi: Văn yết kiến ai? Duyệt đáp: Hòa thượng Nam. Tố nói: Nam Biển Đầu yết kiến Tiên sư chẳng bao lâu, sau này đạo pháp chấn hưng như vậy. Duyệt càng đặc biệt kính trọng. Một hôm, Duyệt thấp hương đến làm lễ Tố, Tố tránh đi và nói rằng: Ta vì phước mỏng nên Tiên sư dạy không được nhận người lễ bái, như vậy trải qua hơn một tháng, thương cho sự chí thành của Duyệt nên Tố bảo Duyệt rằng: Hiểu biết bình thường của ông như thế nào thử nói ta nghe xem. Duyệt nói đầy đủ tất cả chỗ thấy biết. Tố nói rằng: có thể nhập vào Phật, không nên nhập vào ma. lại nói rằng: Một câu cùng mới được vững chắc, nửa năm như vậy Tố mới ấn khả, nhưng răn dè Duyệt rằng: Văn chỉ bày cho ông đều là chánh tri kiến, ta tuy điểm phá cho ông giúp ông thọ dụng tư tại, sợ ông lìa thầy quá sớm, không thể tưởng tận đạo ấy, ngày sau tuyệt đối chớ kế thừa ta. Sau này khi ra đời giáo hóa Duyệt đã nói pháp Chân Tịnh, chính là Đầu-suất Duyệt.

Hòa thượng Vân Cư Ngô khi ở Long Môn, có một vị Tăng bị rắn

cẩn tổn thương. Phật Nhân hỏi rằng: Đã là long môn vì sao bị rấn cẩn? Ngô liền đáp rằng: Quả nhiên hiện tướng Đại Nhân, sau đó truyền lời này đến Chiêu Giác Viên Ngô rằng: Long Môn có vị Tăng này thì đạo pháp ở Đông Môn chưa vắng lặng.

Thảo Đường và sự tình cờ gặp nhau ở Lâm Xuyên, Hàn Tử Thương mời Sư đến Tư Đệ, hỏi rằng: Thanh công như thế nào? Sư đáp: Xưa nghe ông ấy nêu Bàn Cư sĩ hỏi Mã Đại sư về nhân duyên không làm bạn với muôn pháp? Thanh đáp: Cá Rồng Tôm Cua hướng về chỗ nào, nếu như vậy cũng phóng lãng được tên ấy. Tử Thương nói lời này với Thảo Đường. Thảo Đường nói rằng: ông về nói với ông ấy rằng: ví như một người đi thuyền một người đi bộ, hai người đều đến. Sư nghe lời này bèn nói rằng: Thảo Đường được.

Tu-bồ-đề là người giải không bậc nhất, khi sanh ra Ngài trong nhà đều trống rỗng. Đức Thế tôn vừa lên toà thì Tu-bồ-đề bước ra hỏi rằng: ít có Bạch Đức Thế tôn, hãy nói thấy được đạo lý gì mà nói như thế.

Bồ-tát Thiên Thân soạn vô lượng bài kệ, chỉ khen hai chữ “Ít có”. Thiên sư Viên Ngô nói rằng: Một câu là một cái cọc sắt nên Lục Tổ nghe “nên sanh tâm ấy không chỗ trụ” liền ngộ. Viên Ngô, Phật Nhân, Phật Giám cùng ở chỗ Ngũ Tổ, một hôm bảo nhau rằng: Lão Hòa thượng chỉ là mảnh đất khô, thường nói tâm nói tánh không được, thưa hỏi Phật thân vô vi mà không rơi vào các số. Tổ nói: vì như hạt ngọc ma-ni thanh tịnh lấp lánh năm màu, năm màu là số, ma-ni là thân Phật. Viên Ngô nói với hai lão kia rằng: Y đã hội thuyết đoạn lớn, chúng ta khi nói hao phí biết bao công phu, y chỉ trong một hai câu liền hiểu rõ ràng, chính là lão cọc ấy. Tổ nghe lời ấy bèn nói rằng: nếu nói tâm nói tánh chính là ác khẩu. Lại nói: Mèo có công hút máu, Hổ có đức bóc xác chết, cái gọi là cướp trâu của người cày, đoạt thức ăn của người đói, nếu không như vậy thì chỉ là kẻ chơi cục đất tròn. Một hôm, Sư bảo Triệu Cự Tế rằng: Lão Hòa thượng chột rút lui, đặc biệt có người đến dạy thiền cho ông ta, một vòng nhân duyên này làm sao hiểu được? Một vòng kia làm sao biết? Liền đem phân nóng rải lên, hãy ghi nhớ lấy.

Sư làm Thủ Tọa ở Vân Cư, một hôm đến Tây Tích Trang gặp một người lỡ đường từ Viên Thông đến nói rằng: Nhờ khán Thủ tọa tụng thoại đầu phụ nữ xuất định liền có chỗ ngộ, nên có ý định đến cầu Thủ Tọa ấn chứng. Sư nói rằng: ông đi đi, không phải. Vị Tăng nói: Tôi chưa nói chỗ thấy vì sao lại nói không phải. Sư nhiều lần xua tay nói rằng: ông đi đi, không phải, không phải. Tăng buồn bã ra về. Một hôm, Viên Ngô đến liêu Thủ tọa nói: Trưởng Lão Mật Ấn bốn năm trước thấy địa



vị của ông ấy như thế, cho đến Kim Sơn thăng tòa cũng chỉ là địa vị như thế, làm một cuộc đọ sức xong lại làm một cuộc đọ sức nữa, chỉ đảm bảo không thâu giết, thế nào là được lòng người, giống hệt như cở một xe kiếm báu, đem một chuỗi ra rồi lại đem một chuỗi ra nữa, chỉ cần dọn hết. Nếu là công cụ của chính mình, đón lấy được một chuỗi thì liền giết người, trong đó chỉ cần đem ra làm. Lúc bấy giờ, có một vị Tăng nghe được bèn nói với Sư rằng: con trước kia nhờ khán tiểu tham ngữ lục của vị ấy thì biết người này, ngày thường thực hành được công phu tế nhị, cho nên đối chúng miễn là cần nhả ra hết, một đoạn rõ là cần nhả ra hết, một đoạn rõ một đoạn không chịu dừng. Sư nói: việc không như vậy, như rỗng được nửa chén nước liền có thể nổi mây nhả sương mù tạo nên cơn mưa dầm dề. Trong đó miễn là cách trực lặn trong biển lớn, nói rằng ta có rất nhiều nước. Lại như cùng nhau giết người, cầm một cây thương, vừa thấy ngựa giặc liền biết đó là việc của ta, bên cạnh một cây thương giết giặc rồi thì nhảy lên lưng ngựa lại giết người nữa, cần phải như thế mới được.

Trong hội của Hòa thượng Đại Ngu Chi có một vị Tăng, hằng ngày tụng kinh kim cương một trăm biến. Chi nghe được bèn sai Thị giả mời đến hỏi rằng: Nghe nói ông mỗi ngày tụng kinh Kim cương một trăm biến phải không? Vị Tăng đáp: Phải. Chi hỏi: ông có nghiên cứu ý kinh lần nào chưa? Tăng nói: chưa từng nghiên cứu. Chi nói: ông chỉ mỗi ngày tụng một lần và tham cứu ý Phật, nếu như đối với một câu được ngộ thì giống như uống một giọt nước biển thì biết được mùi vị của trăm sông. Tăng làm theo lời dạy, một hôm tụng đến chỗ nên như thế, biết như thế, thấy như thế, tin hiểu không sanh pháp tướng, bỗng nhiên tỉnh ngộ, bèn trình lên Chi, Chi liền chỉ con chó trước giường nói rằng: Con chó, vị Tăng không đáp được, Chi liền đánh đuổi ra. Sư nói rằng: Hễ tham thiền, không hẳn có cơ phong mà nói ta là đúng. Thuở xưa, Hòa thượng Trí ở Vân Cái, mắt đạo sáng suốt, nhân Thái Thú vào núi nghỉ ở đình Đàm Không, hỏi: Thế nào là đình Đàm Không. Trí đáp: chỉ là cái đình Đàm không này. Thái thú không vui. Bèn hỏi Bồn, Bồn đáp rằng: chỉ đem đình ra nói Pháp, đâu cần miệng nói không, Thái thú mới vui, đổi Bồn trụ ở Vân Cái. Nếu đem Bồn so với Trí thì rất xa, mới biết việc chân thật không thể chấp vào cơ phong. Thủ tọa Bảo Phong Nguyên cũng có một đạo sĩ, cơ phong đối đáp chậm lụt, Giác Phạm gọi là Nguyên Ngũ Đầu, vì mở miệng lấy hơi thổi chín năm đầu gạo mới đáp được một chuyển ngữ.

Sư nói rằng: Người thời nay chỉ biết thuận theo điên đảo mà

không biết thuận theo chính lý. Thế nào là Phật, nói rằng: ngay nơi tâm là Phật, lại cho là tầm thường. Cho đến hỏi thế nào là Phật? Nói rằng: Lồng đèn treo trên vách Thiên Thai, liền nói là đặc biệt, đó không phải là thuận theo điên đảo hay sao? Sư nói rằng: Trương Vô Tận yết kiến Đâu-suất Duyệt lại chê bai Hối Đường. Có bài tụng rằng: Từ lâu nghe Rỗng trong núi Huỳnh Long, đến nơi chỉ thấy ông ở núi, nên biết chạm sau đánh bên ngoài, chỉ có một điểm thông của sừng Tê Giác. Lúc ấy, các nơi đều thán phục. Sau này, sơn Tăng thấy được, tiếc là Vô Tận đã qua đời. Kia nói rằng: Phải biết chạm sau đánh bên ngoài, chỉ có một điểm thông của sừng tê giác. Nếu dùng bài tụng này muốn yết kiến Hối Đường cũng chẳng phải xa ư? Hòa thượng Linh Nguyên có lời khuyên rằng: Ba câu hỏi nghịch phá, siêu vượt huyền cơ ở Thửu Lĩnh, một chương bày ra biểu lộ thể không ở Long Phong, khi nghe thì giàu sang, sau khi thấy thì nghèo hèn, tuổi già ca hát trở về vui vẻ, xưa nay dạy người gọi ông ở núi. Hoàng Lão nghe xong cười nói rằng: Vô Tận đã nói một điểm của rừng tê giác. Loại gai này từ hư không đặt vào lỗ tai. Linh Nguyên làm bài tán phân tuyết là viết một chữ không được vẽ. Ngũ Tổ nói rằng: Người Ba thừa ra khỏi ngục ba cõi, tiểu quả phải mượn phương tiện, như hang đất xuyên qua vách và từ cửa Sổ trời mà ra, chỉ được đạo Bồ-tát, từ đầu đã vào ngục, tất cả như thường. Một hôm gửi thư đi, tìm được rượu thịt cùng với chúa ngục ăn uống, đến lúc say mềm thì lấy y phục của chúa ngục làm khăn quấn đầu, kết thúc thân mình, lại xé y phục của mình cho chúa ngục mặc, dờn cái gông tròng vào cổ chúa ngục tống vào trong nhà lao, lại tự tay cầm dây trói chúa ngục, thản nhiên từ cửa lớn bước ra, người tham thiền phải như thế mới được.

Ngũ Tổ nói rằng: Người đời giống như bị bệnh sốt, vừa lạnh vừa nóng, bất giác đã qua một đời.

Phạm Huyền Quân hiệu là Đạo Nhân Tịch Thọ, tham kiến Phật Quả ở Thành đô. Quả dạy hấn khán chẳng phải tâm chẳng phải Phật, chẳng phải Phật là gì? Không được nói, không được mở miệng, khán tới khán lui không hiểu cảm thấy buồn thảm bèn hỏi Phật Quả rằng: Ngoài ra còn có phương tiện gì để cho con hiểu chẳng? Quả đáp: có phương tiện này, chẳng phải tâm, chẳng phải vật, chẳng phải Phật. Thọ đến đây có tỉnh ngộ, bèn nói rằng: vốn được đến gần như thế.

Hòa thượng Duyệt ở Đâu-suất, thủ chúng ở Thê Hiền thuộc Lô Sơn. Lúc bấy giờ, Hồng Soái Hùng Bá Thông thỉnh Đâu-suất ở Long An, Duyệt nêu ba câu để hỏi người học. Một là nhờ cỏ tham huyền chỉ mong được thấy tánh thì người đời nay tánh ở chỗ nào? Hai là biết được

tự tánh mới thoát khỏi sanh tử, khi nhắm mắt xuôi tay thì làm sao thoát? Ba là thoát được sanh tử liền biết chỗ đi, bốn đại chia lìa thì đi về đâu? Vô Tận lại có ba bài tụng đáp lại rằng:

1. *Cây cối mùa hè âm u chim hót  
Mặt trời xua mây không gian.  
Chớ nói từng tham hỏi từng sáng suốt  
Xưa nay con hiểu luôn kị tên cha.*

2. *Quỷ sứ nhân gian thường đến bắt  
Mẫu mũ hoa cõi trời héo úa  
Muốn quay mình trong thời tiết này  
Chớ dạy Diêm Vương biết nhàn rồi.*

3. *Khua cả thôn đông Lý Đại Thê  
Gió tây đồng trống lệ dầm dề  
Giang Nam cỏ biếc rau hồng mọc  
Trương Tam câu cá dưới bến sông.*

Duyệt ở Đâu-suất năm năm, một hôm nói kệ rằng: Bốn mươi tám, Thánh Phạm đều giết, chẳng phải anh hùng, đường trơn trượt Long An, điềm nhiên mà hóa.

Dưới hội của Hòa thượng Lương Sơn Quán có một vị Đầu tham đắc thiên, trong chúng phần nhiều có người không tin. Một hôm có vị Tăng đi trêu chọc ông ấy, muốn thử lộ tin tức ấy bèn hỏi Viên Đầu rằng: vì sao không ra hỏi Đường Đầu một hai câu thoại đầu để hết duyên. Viên Đầu nói rằng: Ta không ra hỏi thì thôi chớ nếu ra thì phải dạy Lão này xuống giường thiên, đứng dưới đất. Đến khi Lương Sơn thượng đường thì quả nhân y bước ra hỏi rằng: Giặc nhà khó phòng thì như thế nào? Sơn đáp: Biết được thì chẳng phải là kẻ thù. Hỏi: Sau khi biết được là như thế nào? Sơn đáp: Rong đến cõi nước Vô sanh. Hỏi: chẳng phải nơi an thân lập mệnh của hấn phải chăng? Sơn nói: nước chết không có Rong núp. Hỏi: Thế nào là Rong ẩn trong nước sông? Sơn nói: Nổi sóng chẳng phải là sóng. Hỏi: Bỗng nhiên nghiêng đầm đổ núi là thế nào? Lương Sơn quả nhiên từ trên pháp tòa đi xuống nắm chặt nói rằng: Xà-lê đừng làm ướt chéo cà-sa của lão Tăng. Sư nói: Nên biết người ngộ và người chưa ngộ gặp nhau, tự nhiên tha hồ tranh đoạt đáng xem.

Hòa thượng Trạm Đường nói rằng: Thiên Hòa Gia lúc vừa vào trong chúng, phát tâm Bồ-tát ngang bằng với Phật, hơn một năm đến bên cạnh Phật giống y như chiếc bình lưu ly, ban đầu trơn tru trong sạch, lại bị nửa bình nước không trong sạch lắc bên trong nghe leng keng cứ

vang lên, bỗng nhiên bị người bản sắc nói với ông ta rằng: Đây ông, cái bình này vốn tự trong sạch lại bị những giọt nước hôi này lẫn ở bên trong lại không đầy, cứ vang lên tiếng leng keng, nếu không có tiếng vang thì phải y như trước đổ ra rửa sạch và đựng đầy bình nước sạch thì không còn tiếng vang nữa, vì không có tiếng vang nên gọi là đầy. Tôn Giả Nghiêm Dương yết kiến Triệu Châu, có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Đáp: Động đất. Hỏi: Thế nào là Tăng? Đáp: ăn cơm ăn cháo. Lại hỏi: Thế nào là nước mới nổi lên? Đáp: Trong sông phía trước. Sư nói: Pháp môn này giống y như chuyện trẻ con, vào được pháp môn này người mới được an vui. Như Hòa thượng Chân Tịnh nêu xưa nay không ở dưới Tuyết Đậu mà tàn dư truyền tập lại thành tiểu gia ác khẩu, chỉ cần hỏi người xưa là thế nào? Ông quản được rất nhiều việc nhân rồi, khỏi bệnh không cần thuốc Lưu Đà. Nếu là tùy bệnh cho thuốc thì dưới chân rào nhạt được một cây cỏ, thì có thể hết bệnh, nói gì đến Châu Sa, Phụ Tử, Nhân Sâm, Bạch Truật.

Trong pháp hội của Chân Tịnh có Thủ tọa Chiêu Thái đến chỗ Ngũ Tổ. Tổ thấy liền nêu thoại đầu của Chân Tịnh, mới khen rằng: Đây là người có trí tuệ rộng lớn. Sư nói: Các bậc Tôn túc ở Nam Hạ, Ngũ Tổ chỉ bằng lòng hai lão Hối Đường và Chân Tịnh mà thôi, ngoài ra đều không bằng lòng ai cả. Ngũ Tổ vì người giống y như chuôi dao trong tờ tầm, vừa kẹp chặt cổ họng vừa đâm chết hấn. Nếu là Chân Tịnh thì trên chân chạm vào cũng chính là trên chân giết hấn, trên tay chạm vào cũng là trên tay giết hấn, chạm vào cổ họng cũng tức là giết hấn trên tay. Phò Mã Đô Úy Lý Công Tuân Húc, được tâm yếu ở Thiền sư Thạch Môn Thông, có lần làm hai câu tụng gửi đến Vận Chu Chánh Từ. Lúc bấy giờ, Hứa Thức làm Hoài Nam Tào, chu đem bài tụng của Lý Bảo với Hứa mời cùng họa. Tụng rằng: Học đạo phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng phán quyết. Chu họa rằng: mưa giục Tiêu Phu về nhà. Hứa nói: Gió đưa thuyền đánh cá vào bờ. Học đạo phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng phán quyết, toàn thân tuy là mất, cũng cần lò lửa hồng nung lại, Sứ Nghê chạm cây mê phong chức, Dự Nhượng ẩn mình nuốt than đỏ, cò bay bóng chiếu xuống sông thu, gió đưa hoa cỏ nép hai bờ, các ông thấy rất kính phục. Lý bèn tự họa rằng: Tham thiền phải là người đanh thép, bắt tay làm trong lòng liền phán quyết, hưởng thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả đúng sai chẳng để ý tới, nay chỉ truyền cho đời sau một bài tụng mà thôi.

Hòa thượng Phật Giám, ban đầu nhận lời mời của Thái Bình ở Thư Châu nên lễ từ già Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: Hễ là người ở viện thì có bốn

phương pháp răn mình: Một là có thể lực không được sử dụng hết; hai là có phước không được thọ hết, ba là nề nếp không được thi hành hết; bốn là lời hay không được nói hết. Vì sao? Vì lời hay mà nói hết thì người sẽ coi thường; (nề nếp) mà thực hành hết thì người sẽ rối rắm; phước nếu thọ hết thì duyên sẽ lẻ loi, thế lực nếu sử dụng hết thì họa sẽ đến. Giám lại bái phục mà lui về. Sau đó, Giám từ biệt Linh Nguyên, Nguyên nói rằng: Trụ Trì phải lấy gậy quấy chiếc nón treo trên vách phòng của phương trượng, đi đứng nhẹ nhàng như nấp tử thì hay rồi.

Từ Sư Xuyên cùng Phật Quả đến liêu thư ký, thấy tướng đánh của Quả, sư Xuyên chỉ nói rằng: Lão này gót chân chưa chấm đất. Quả nói rằng: Trong chum đầu từng nói con Ba Ba chạy. Xuyên nói rằng: Lại mừng gót chân Lão chấm đất. Quả nói: Đừng bêu điều xấu của y. Trưởng Lão Ô Long hỏi Bằng Tế Xuyên rằng: thuở xưa, có một vị quan hỏi vị Đại Thánh ở Tứ Xuyên rằng: Sư họ gì? Thánh đáp: Họ gì. Quan hỏi: Sư ở nước nào? Long đáp; Đại Thánh vốn không có tánh gì, cũng không phải người nước nào chính là tùy duyên hóa độ thôi. Bằng cười nói rằng: Đại Thánh quyết định họ gì, ở nước nào, như thế qua lại mấy lần? Bèn viết thư gửi đến Sư, xin quyết đoán công án này. Sư nói rằng: Có sáu mươi gậy, dùng ba mươi gậy đánh Đại Thánh, không cần đạo họ gì, ba mươi gậy đánh Tế Xuyên, không cần đạo Đại Thánh quyết định họ gì. Nếu là trưởng lão Ô Long dạy tự lãnh hội ra đi. Vô Tận ở Tư Độ Nhật, gặp năm đói kém, có một loại đạo sĩ đến cửa giáo hóa ăn cơm. Vô Tận bèn khuyên họ tụng kinh Kim Cương, nếu tụng được một phần thì cho một đấu gạo, giáo hóa họ kết duyên với Bát-nhã. Nên nói rằng: Hai thứ bố thí của cải và giáo pháp, mỗi khi gặp Tăng đều khuyên niệm Lão tử khiến cho họ hiểu lẫn nhau, có tâm xét hộ giáo ấy quả thật là bọn này.

Liêu Đẳng Quán, khi làm Tri huyện ở Thiện Hóa thuộc Đàm Châu, có một bà lão mỗi ngày tụng kinh Kim cương xin ăn trên phố chợ, ban đêm thì về núi ngủ, bỗng mấy ngày không thấy đi xin, bấy vịt kêu la âm ỉ ở chỗ ở của bà, khiến người ta đến xem, thấy mang kinh Kim Cương đến gần mỏm đá mà hóa, bấy vịt mang đất đến lấp bà. Sư thăng đường, nêu lên điều này. Lúc bấy giờ, Liêu Tri Huyện cũng ở dưới tòa.

Một hôm, Sư đến am Minh Nguyệt thấy vẽ một cái đầu lâu ở giữa vách. Bằng Tế Xuyên có bài tụng rằng:

*Tử thi ở trong Đậu  
Người kia đầu lại còn  
Mới biết một linh hồn*

*Không ở túi da.*

Sư không bằng lòng mới làm một bài tụng rằng:

*Ngay nơi hình hài này*

*Chính là của người kia*

*Một linh hồn túi da*

*Túi da một linh hồn.*

Thừa tướng Trương Vô Tận, năm mười chín tuổi đã ứng cử vào kinh, đi qua nhà Hưởng Gia, Hưởng Gia nằm mơ thấy có người bảo rằng: Ngày mai tiếp Tướng Công. Gần sáng đến tịnh thất, chờ mãi tới chiều mới thấy có một học trò nghèo mặc y phục mầu vàng chính là Vô Tận. Hưởng làm lễ hỏi rằng: Tú tài đi đâu? Vô Tận đem hết đầu đuôi sự việc thật tình kể ra. Hưởng nói rằng: Tú Tài chưa cưới vợ, nên lấy con gái của tôi để sớm hôm nâng khăn sửa túi. Vô Tận khiêm tốn chối từ nhiều lần. Hưởng nói: Việc này nếu không làm xong, tôi cũng dám ước hẹn trước. Sau đó quả nhiên Vô Tận thi đỗ mới cưới vợ. Ban đầu, làm chức chủ Bộ, nhân vào chùa Tăng, thấy tạng kinh tiếng Phạm xếp ngay ngắn mới cảm khái nói rằng: Lời dạy của Khổng Thánh không bằng sách người Hồ, được mọi người kính trọng, ban đêm ngồi trong phòng sách mài mực cắm bút, nhờ giấy trường ngâm, nửa đêm không ngủ. Hưởng Thị bảo rằng: Quan Nhân, đã khuya rồi sao không đi ngủ? Vô Tận đem ý trước kia bảo rằng: Đã là Vô Phật vì sao có luận, nên phải soạn luận vô Phật. Hưởng liền nói rằng: Đã là vô Phật vì sao có luận, nên phải soạn luận Hữu Phật mới phải. Vô Tận nghi ngờ lời nói ấy bèn thôi. Và đến hỏi Nhất Hưởng Liệt, thấy quyển kinh trước khám Phật bèn hỏi rằng: Đây là sách gì? Hưởng Liệt đáp: Kinh Duy-ma-cật sở thuyết. Vô Tận tiện tay mở sách ra xem đến chỗ bệnh này chẳng phải đại địa cũng không là đại địa thì khen rằng: Lời của Hồ cũng được như vậy ư! Hỏi có mấy quyển kinh này? Đáp: có ba quyển. có thể về xem hết. Hưởng Thị hỏi: Xem sách gì? Vô Tận đáp: Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết. Hưởng Thị nói: Nếu học thuộc kinh này thì sau này soạn được luận Vô Phật. Vô Tận có vẻ lo sợ trước lời nói lạ lùng ấy, do đó rất tin Phật thừa, lưu tâm đến Tổ đạo. Sau này làm quân nhu ở Giang Tây và tham kiến các Tổ khắp nơi. Ban đầu, yết kiến ngài Chiếu Giác Tổng Công ở Đông Lâm, Tổng hỏi về chỗ thấy của Vô Tận phù hợp với mình bèn ấn khả rằng: Ta có đệ tử đặc pháp ở Ngọc Khê chính là Từ Cổ Cảnh cũng có thể cùng nói. Vô Tận lại vì Án Bộ mà đến Phân Ninh, các thiền giả ra đón tiếp. Vô Tận trước gởi lời chào Ngọc Khê Từ, kế đến thăm viếng các thiền giả ở các núi, cuối cùng hỏi thăm Thiên sư Duyệt ở Đâu-suất



Duyệt là người thấp bé, Vô Tận có nghe Cung Đức Trang nói, Thiên sư là người thông minh đáng cho người kính phục, bèn hỏi rằng: Nghe nói Công giỏi về văn chương phải chăng? Duyệt cười lớn, nói rằng: Vận Sứ mất đi một con mắt rồi. Tôi là cháu chín đời của Lâm Tế, đối với Vận Sứ mà nói văn chương giống như Vận Sứ đối với tôi nói về thiền. Vô Tận không cho lời nói ấy là đúng bèn cứng cỏi chỉ ra rằng: Là đời thứ chín. Lại hỏi: Ngọc Khê cách đây bao nhiêu dặm? Đáp: ba mươi dặm. Hỏi: còn Đâu-suốt mấy dặm? Đáp: năm dặm. Vô Tận ngay đêm ấy bèn đến Đâu-suốt. Một đêm trước Duyệt nằm mơ thấy mặt trời bay lên, bị Duyệt dùng tay nắm lấy, mới nói với Thủ Tọa rằng: Nghĩa vận chuyển của mặt trời, nghe nói Trương Vận Sứ chẳng bao lâu đến đây, ta phải giáng một đòn mạnh mẽ, nếu chịu quay đầu là việc vui mừng của nhà ta. Thủ tọa nói rằng: Ngày nay bậc Sĩ đại Phu được người tôn kính nuông chiều e rằng điều ác phát khởi chuyện riêng sanh. Duyệt nói: Dù cho phiền não chỉ lui được viện của ta thì không có việc riêng. Vô Tận cùng duyệt nói khen ngợi Đông Lâm, Duyệt không bằng lòng lời nói ấy, Vô Tận bèn đề một bài thơ trên mái hiên chùa rằng: không đến Lô Sơn tìm chỗ rơi, mũi voi đầu đàn ở xa xôi. Ý chê Duyệt không bằng lòng Đông Lâm, Công dần dần nói đến việc trong tông môn. Duyệt nói rằng: Hôm nay tôi và Vận Sứ nói về việc đời đã mỗi mệt rồi, đi ngủ để giữ gìn sức khoẻ. Đến khuya, Duyệt thức dậy bàn bạc với Vô Tận về việc này, thấp hươg thỉnh Chư Phật mười phương chứng minh, Đông Lâm đã ấn khả cho Vận Sứ, Vận Sứ đối với lời dạy của Phật Tổ có chút nghi ngờ gì chăng? Vô Tận nói: Có. Duyệt hỏi: Nghi ngờ đối với lời nào? Đáp: nghi ngờ bài tụng độc cước của Hương Nghiêm, nhân duyên nâng bát của Đức Sơn. Duyệt nói: Đã ở chỗ này có nghi ngờ thì ở chỗ khác đâu được không! Chỉ nói câu cuối cùng là có hay không? Vô Tận nói: Có. Duyệt cười lớn trở về phương trượng nhàn rồi, còn Vô Tận suốt đêm ngủ không an giấc. Đến canh năm bước xuống giường, đung chiếc giường lật úp, bỗng nhiên tỉnh ngộ, có bài tụng rằng: Trống lạng chuông trầm khát thuộc về, một lời Nham Đầu như sấm nổ. Quả nhiên chỉ được sống ba năm, chẳng bằng đến gặp Sư để được thọ ký. Vô Tận bèn đến gõ cửa phương trượng nói rằng: Tôi đã bắt được giặc rồi. Duyệt hỏi: Tang vật ở đâu? Vô Tận không nói. Duyệt nói: Đâu Vận hãy về đi ngày mai gặp nhau. Sáng hôm sau, Vô Tận bèn dâng bài tụng lên trước Duyệt, Duyệt bèn bảo Vô Tận rằng: Người tham thiền chỉ cần mạng căn không bị cắt đứt, y theo lời nói mà sanh hiểu biết, nói như thế Công đã hiểu biết sâu sắc, nhưng đến chỗ cùng cực sâu kín khiến người ta

không hay không biết bị rơi vào vùng không gian. Sau này, Duyệt làm bài kệ tụng chứng minh rằng: Việc làm bình thường, mỗi bước đều như, dù trong thanh sắc, đâu ứ động có không, nhất tâm chẳng khác, muôn pháp chẳng riêng, chớ chọn tinh thô, kịp thời vô ngại, ứng vật không nệ, phải trái tình không, Thánh Phạm đều dứt, ai được ai mất, đâu thân đâu sơ, lấy đầu làm đuôi, chỉ thật làm giả, xoay thân ma giới xoay gót đường tà, rõ chẳng thuận nghịch, không phạm công phu. Vô Tận thỉnh Duyệt đến kiến xương, giữa đường mỗi người tự xem xét Vô Tận có mười bài tụng đáp lại. Lúc bấy giờ là tháng 8 niên hiệu Nguyên Hiệu thứ 8. Hiệp Sơn Lâm, Thạch Sương Lâm, từ lâu đã quy y Thiên sư Phật Nhật Tài. Sau khi bãi tham cùng đến Hoàng Long ở Thượng Giang yết kiến Hòa thượng Nam, thượng đường tiểu tham, Lâm không hiểu rõ ý chỉ ấy bèn xin vào thất, Lâm nổi giận đánh cho một trận rồi bỏ đi. Sau đó, Lâm Đại Ngộ cơ phong nhanh nhẹn, hễ nói pháp thì rất giống Chân Tịnh mà đối với Chân Tịnh chưa từng quen biết nhau. Sau khi ở Thạch Sương đem câu tụng đưa Tăng yết kiến Chân Tịnh như sau: Nhấp nhô bốn biển tham thiền giả, không đến Tân Phong cũng là si. Sanh Triệu DungDuệ chính là đệ tử tài giỏi của Pháp sư La-thập, hiệu là Bồ-tát Tứ y, từng cùng La-thập chú thích kinh Duy-ma, đến phẩm Bất Khả Tư Nghị đều gác bút. Vì cảnh giới này chẳng phải chỗ tâm suy lường, miệng bàn bạc được, không thể sắp xếp một từ, như Lý Trường Giả nói: Vào pháp giới Hoa Nghiêm, lời câu rõ ràng như sao sáng, rõ ràng không nghi ngờ. Nếu chẳng đích thân gặp liễu duyên thì đâu thể được như vậy.

Thiên sư Minh Tịch Trình ở Tuyên Châu đi khắp nơi yết kiến các bậc tiền bối tôn túc như Lang Nhị, Tuyết Đậu, Thiên Y đều kính thờ thỉnh pháp. Sau này ra đời nổi pháp Hòa thượng Hưng Giáo Thản, Thản nổi pháp Linh Nhị, sau đó rời về Thụy Trúc ở Thái Bình, lui về ở Tây Đường. Lúc đầu Sư du phương thừa hỏi Tuyết Đậu, dùng thể thơ xưa tụng thể thơ xưa. Trình cho thấy nhân duyên, đều muốn tự thấy tự nói không cần lời nói ấy. Sư thấy rất rõ nghĩa sâu kín của Tiên Thánh. Trình thường khen ngợi trước chúng rằng: chính là Cảo tái lai. Lại đến Đại Dương ở Dĩnh Châu yết kiến Nguyên Thủ tọa, Hòa thượng Động Sơn Vi và Thủ tọa Kiên. Vi làm Thủ chúng trong hội Phù Dung, kiên làm thị giả hơn mười năm, Sư chu toàn dưới tòa của ba công rất lâu đều được tông chỉ Tào Động, giữa sự trao và nhận đều có tỷ hương để nói lên không dối truyền trao. Sư tự nghĩ rằng: Thiên có truyền trao há là pháp tự chứng tự ngộ của Chư Phật, bèn bỏ đi y chỉ Trạm Đường. Một hôm, Trạm Đường hỏi rằng: mũi của ông vì sao hôm nay không có một

nửa. Đáp rằng: Môn hạ của Bảo Phong. Trạm Đường nói: Hòa thượng Đỗ Soạn một hôm đến chỗ Trang Thập Vương hỏi rằng: Vị quan này họ gì? Đáp: Họ Lương. Trạm Đường lấy tay tự xoa đầu nói rằng: Vì sao họ Lương thiếu khăn chít đầu nhưng tựa tựa cái mũi. Trạm Đường nói: Hòa thượng Đỗ Soạn có lần xem kinh, hỏi rằng: Xem kinh gì? Đáp: kinh Kim cương. Hỏi: Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp. Đường nói: ông làm được tọa chủ này. Một hôm hỏi rằng: Thượng Tọa Cảo trong thiền của ta nhất thời lý giải được, dạy ông nói cũng nói được, dạy ông làm niêm cổ tụng cổ, tiểu tham nói rộng ông cũng làm được, chỉ có một việc không còn, ông có biết chăng? Đáp: Việc gì? Trạm Đường nói: ông chỉ thiếu một điều hiểu biết này thì khi ta nói chuyện với ông liền có thiền, vừa bước ra khỏi phương trượng liền không hiểu rõ. khi tỉnh táo suy lường thì được thiền, vừa ngủ say liền không hiểu. Nếu như vậy thì làm sao địch nổi sanh tử? Đáp rằng: Đây chính là chỗ nghi ngờ của tôi. Sau đó, Trạm Đường bị bệnh nặng, bèn hỏi rằng: Nếu Hòa thượng không khỏi bệnh thì dạy tôi nương tựa ai để hiểu được việc lớn này? Đáp: Có Cần Ba Tử này, ta cũng không biết ông ấy. Nếu ông gặp ông ấy thì sẽ thành tựu việc này. Nếu gặp ông ấy có ghê gớm đến mức độ nào thì cũng tu hành đi, sau này ra đời để tham thiền.

Thiền sư Bảo Ninh Dũng, người ở Tứ Minh, ban đầu quy y Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển để hỏi đạo.

Tuyết Đậu mắng là Tọa chủ dê cầm. Dũng bất ngờ, đường nghi vừa mãn, liền phải đờn hương về núi Tuyết Đậu lễ bái thề rằng: con đời này hành cước tham thiền, truyền đạo nếu không hơn Tuyết Đậu thì quyết không về quê. Dũng đến Vân Cái ở Trường Sa tham kiến Hòa thượng Dương Kỳ Hội và Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan làm đệ tử. Sau này ra đời giáo hóa ở Bảo Ninh, Dũng truyền đạo ở tông lâm, quả như lời nói ấy, chí khí của tín nhân đâu thể không lập được ư!

Tiên Hoàng Long là chủ núi, xây dựng tòa viện đều hợp với thể cách tông lâm. Có người cười bảo rằng: Hòa thượng không biết thiền đâu cần phải làm vậy. Long nói rằng: Từ khi có người nói thiền đến nay, viện đã xây xong thì thỉnh Thiền sư Tích Thúy Nam trụ trì. Sau đó Tiên Hoàng Long thị tịch thì Thiền sư Nam bỗng một đêm nằm mơ thấy có vị thần đến bảo rằng: Tôi xin đi giữ tháp. Thiền sư Nam gạn hỏi, Người ấy bèn nói rằng: Có người giao thay đến, chưa bao lâu quả nhiên có người mang tượng đắp đến. Thiền sư Nam cho một Thổ Địa nặn khác và dời thổ địa cũ đi, giữ tháp Tiên Hoàng Long. Tăng Thái Lưu Thục ở trong chúng thường than Phật pháp lẫn lộn lan tràn, dị kiến sanh khởi

mạnh mẽ bèn nói rằng: Ta tham thiền nếu được tri kiến chân chánh thì sẽ không tiếc khẩu nghiệp, bèn phát nguyện lễ tháp, từ chiếu ra một tia ánh sáng trắng, cảm được mà có tỉnh ngộ. Sau này, đến tông lâm xét nghiệm lão túc, qua trước núi Tuyết Đậu nói rằng: Nước trong miệng của Lão này chảy thấm xuống đất. Tuyết Đậu nghe lời ấy, ý như bất bình, đến khi Thái đến yết kiến Tuyết Đậu, Tuyết Đậu hỏi rằng: ông không bằng lòng lão Tăng ư? Thái nói rằng: Quả nhiên trong miệng của lão nước chảy thấm đất, bèn đánh một tọạ cụ liền đi ra. Suốt năm không cam lòng, giữa đường sai người đánh gãy một chân của Thái. Thái nói rằng: Đây là do Lão Tuyết Đậu sai làm, ngày khác phải bẻ một chân đền cho ta. Sau này quả đúng như lời nói, Thái sau này đến kinh đô thì có một vị Quan mời về nhà cúng dường, Thái nhiều lần cáo từ nhưng vị Quan cố giữ lại và càng thêm kính lễ, mỗi mỗi đều sai hầu thiếp đem các món ăn dâng lên trước. Một hôm, tình cờ vị Quan đến, Thái cố ý trêu chọc thiếp của vị Quan, vị Quan do việc này nên không còn kính trọng nữa, Thái mới được từ giã ra đi, không được bao lâu thì Thái ngồi ngay ngắn giữa chợ mà hóa.

Thị Giả Thái Dương Bình hộ thất cho Minh An đã nhiều năm, tuy đều được ý chỉ ấy nhưng chỉ lấy sanh diệt làm nhiệm vụ của mình, dôn vào đồng một loại kỹ, ra bên phải của mình, Lang Da Quảng chiếu Công An Viên. Khi Giám ở trong chúng, Thiên sư Phần Dương sai đến thăm dò tông chỉ của Minh An, ở Đại Dương nhân Bình thăm trao. Minh An thường nói rằng: có thể hiểu rõ một tông trên không lâu thì biết. Nhị Sư nói rằng: Có Thị Giả Bình vẫn còn. Minh An chỉ tay vào ngực nói rằng: chỗ này của Bình không tốt, lại chỉ ngón tay cái vào trong cái đĩa nói rằng: Bình sau này sẽ chết ở đây thôi. Đến lúc Minh An Viên tịch di chúc lại rằng: chôn toàn thân mười năm không khó, phải vì núi Đại Dương dâng lễ cúng. Khi nhập tháp, môn nhân sợ Bình đem bất lợi đến cho Sư, bèn đem món đồ của Đô Úy Lý Hòa văn cúng dường, viết bài minh trên tháp, nhưng sự thật không như vậy. Sau này Bình ở Đại Dương bỗng nói rằng: Đối với tôi có sự trở ngại. Nói xong bèn mở tháp ra, mọi người nhìn thấy dung mạo Tiên Sư y như lúc còn sống. Khi củi hết lửa tắt vẫn còn nguyên, chúng đều kinh dị. Bình bèn dùng búa bửa đầu Sư ra, chế thêm dầu đốt, trong chốc lát thì thành đồng tro tàn. Chúng đem việc này trình lên quan, Bình vì tìm của trong tháp nên mang tội bất hiếu phải hoàn tục, tự xưng là Hoàng Tú Tài yết kiến Lang Da. Lang Da nói rằng: khi xưa Thị Giả Bình, ngày nay là Hoàng Tú Tài, lúc ta ở Đại Dương thấy việc làm của ông bèn không nhận. Bình lại yết

kiến Công An, An cũng không đoái hoài tới. Bình lang thang không nơi nương tựa. Sau này, ở ngã ba đường gặp một con cạp bị cạp thịt, cuối cùng không tránh khỏi bỏ mình ở Đại Dương. Thương thay!

Bạch Trưởng Lão ở núi Nga Mi, thường nói rằng: Người trong làng Tuyết Đậu có ban hơn trăm bài tụng, lời ý không vượt hơn người khác, làm sao được nổi tiếng ở đời, bèn làm một ngàn bài tụng, cho số nhiều gấp mười lần là cao hơn, tự biên soạn thành tập, cuồn vọng đến ngày khác nổi tiếng át cả Tuyết Đậu, đi khắp nơi tìm người khen tặng. Có Sơn Chủ ở Đại Hòa, đi nơi tôn túc có đạo đức đương thời, đặc pháp với Tiên Sư Pháp Xương Ngộ, ra đời giáo hóa ở Đại Hòa tự xưng là Sơn Chủ, khí thế vượt hơn các phương, không quên hứa khả. Bạch đem bài tụng đến yết kiến rằng: cầu xem xét một lời để đem lại niềm tin cho kẻ hậu học. Đại Hòa thấy bèn mắng rằng: Bài tụng này giống như người bệnh đứng ngay luồng gió thổi ra mùi hôi, hơi ấy không thể ngửi được, tự là Bạch không dám ra giống người. Sau này, Hoàng Lão Trực nghe việc ấy bèn đến chùa Đại Từ ở Thành đô, viết trên vách chùa rằng: Bạch Trưởng Lão ở núi Nga Mi, có một ngàn bài tụng tự soạn thành tập. Đại Hòa có nói; đứng ngay gió ngửi thấy mùi hôi.

Thiền sư Quy Tông Tuyên, người ở Hán Châu, nổi pháp Lang Da Quảng Chiêu và Quách Công Phủ Hậu Thiện, bỗng một hôm Thái thú Nam Khang vì việc mà đến. Tuyên sai người đưa thủ cho Công Phủ, lại dặn người đưa thư rằng: Đừng cho ông Huyện thấy. Khi Công Phủ nhận chức Đô úy ở Nam Xương. Thủ nói rằng: Ngài còn sáu năm, duyên đời chưa hết, ngày nay không sao ép buộc, muốn gửi sinh mạng này vào nhà ông, mong ông chăm sóc dùm, nói xong liền hóa. Công Phủ được thư trong lòng vừa mừng vừa lo, nửa đêm vợ chồng Công Phủ nằm mơ màng thấy Tuyên vào nằm trong đó, bất giác thất thanh kêu lên: Đây chẳng phải chỗ của Hòa thượng đến. Công Phủ hỏi duyên cớ ấy, thì người vợ kể lại chỗ thấy. Công Phủ gọi đốt đèn lấy thơ của Tuyên xem, quả nhiên người vợ có mang đến khi sanh ra liền đặt tên là Tuyên Lão. Vừa tròn một tuổi thì nhớ câu hỏi khi xưa, đến lúc ba tuổi thì có Hòa thượng Thủ Đoan ở Bạch Vân đi ngang qua nhà ấy, Công Phủ sai người ra mời vào để gặp nhau, vừa nhìn thấy liền kêu Sư Diệt. Thủ Đoan hỏi: Tôi và Hòa thượng cách nhau đã mấy năm rồi? Tuyên co một ngón tay lại, nói rằng: Bốn năm. Đoan hỏi tạm biệt nhau ở nơi nào? Tuyên nói: Ở Bạch Liên Trang, Đoan nói: Lấy gì để chứng minh. Tuyên nói: Ba Mẹ. Ngày mai, thỉnh Hòa thượng đến thọ trai, bỗng ngoài cửa có người đẩy xe đi ngang qua. Đoan hỏi rằng: Có tiếng gì ngoài ngõ vậy? Tuyên làm

ra thế đẩy xe. Đoan hỏi: Sau này như thế nào? Tuyên nói: Đất bằng có một nương rãnh, Phủ đến sáu tuổi, không bệnh mà chết.

Hòa thượng Hải Ấn Tín là người nổi pháp Lang Da, người ở Quế Phủ, trụ trì chùa Định Tuệ ở Tô Châu hơn tám mươi năm, ngày thường thọ sự cúng dường của gia đình Chu Phòng Ngự, nhiều lần đến nhà ấy. Một hôm, Chu hỏi rằng: Hòa thượng đời sau có thể gá sanh vào nhà đệ tử chăng? Sư mỉm cười đáp: “Được” và trở về chùa trở bệnh, mấy ngày sau thì tịch, ngay ngày thị tịch thì trong nhà Chu sanh ra một bé gái. Bấy giờ, Thiên sư Viên chiếu Bổn đến Thụy Quang, nghe việc ấy bèn tới thăm. Đưa bé vừa đầy tháng được bế ra gặp Thiên sư, vừa thấy liền cười. Viên chiếu kêu lên rằng: Hải Ấn ông làm rồi! Đưa bé gái liền khóc mấy tiếng rồi hóa.

Trưởng Lão Phước ở Trường Lô, mắt đạo chưa sáng, thương đem chỗ được bố thí lợi tha, đến trai Tăng ở Thượng Giang, Thiên sư Viên Thông Tú nghe tin bèn đến thử nghiệm hư thực thế nào, khi vừa đến nơi thì thấy Phước thượng đường nói rằng: Vào ruộng hoang không kén chọn có thể diệt sự lú lẫn, tiện tay nhổ lấy một ngọn cỏ còn tương đối tươi một chút, liền xuống tòa. Tú kinh hãi nói rằng: Nói thiền như vậy, ai bảo là không biết, bèn cho rằng do các phương sanh diệt và đích thân đến lễ bái, yết kiến phương tượng, thưa đủ các việc trước, nhiều lần thỉnh ích lời đề xứng. Phước y theo văn giải nghĩa. Tú nói rằng: Nếu như vậy thì các vị không bưng bít được đạo, ông không biết thiền. Phước không chịu. Tú nói: xin đánh kiền-chuỳ nhóm họp chúng, bảo rằng có Thượng tọa Pháp Tú ở đây, lý giải với Hòa thượng. Phước liền thôi.

Giác Lão ở khai Thánh, thuộc Hòa Châu, lúc đầu tham kiến Phù Thiết Cước ở Trường Lô, đã lâu nhưng không có sở đắc, nghe nói pháp đạo của Ngũ Tổ ở Đông Sơn liền trực tiếp đến dưới tòa. Một hôm, trong thất Thủy hỏi rằng: Thích-ca, Di-lặc còn là thầy tổ của ông ấy, hãy nói ông ta là ai? Giác đáp: Hồ Trương Tam Hắc Lý Tứ, Tổ cho lời nói ấy là đúng. Bấy giờ, Hòa thượng Viên Ngộ làm Tọa Nguyên, Tổ nêu lên lời này. Ngộ nói: Hay thì hay nhưng e rằng chưa thật không thể bỏ qua, liền ở ngay lời nói tìm xem. Ngày hôm sau vào thất, Thủy hỏi như trước. Giác nói: Hôm qua đã nói với Hòa thượng rồi. Tổ nói: Không đúng, không đúng. Giác nói: sao hôm qua Hòa thượng nói là đúng? Giác ngay lời nói liền đại ngộ. Giác sau này ra đời giáo hóa ở Khai Thánh, yết kiến pháp tịch Đại Thạnh ở Trường Lô, bèn nói pháp không có sở đắc ban đầu. khi thấp hương chột trước ngực Giác đau nhói như ai đâm vào, ngay chỗ đau mọc lên một mụn ung thư khoét sâu thành một lỗ, lấy mũ



của cây nhũ hương làm thành bánh nhét vào lâu ngày nhưng không hết, cuối cùng qua đời.

Vương Kinh Công, một hôm đến thăm Thiên sư Tướng Sơn Nguyên, khi ngồi bình phẩm văn vẻ xưa nay, Sơn nói: Khẩu khí của Tướng Công ép ngạt người, e rằng trước thuật tìm tòi lao dịch, tâm khí không chánh, sao không ngồi thiền thể theo việc lớn này. Công nghe lời. Một hôm nói với Sơn rằng: Ngồi thiền thật không phụ người, tôi mấy năm nay muốn làm một thứ sáo cổ mười tám nhịp nhưng chẳng thành công, một đêm ngồi đã xong, Sơn cười lớn ha ha. Một hôm, Vương Kinh Công hỏi Trương Văn Định Công rằng: Khổng Tử qua đời một trăm năm mới sanh Mạnh Tử, sau á Thánh không hề có người nào? Văn Định Công nói: Sao không có người, cũng có người hơn Khổng Mạnh chứ. Công hỏi: Ai. Văn Định đáp: Mã Đại Sư ở Giang Tây, Thiên sư Thản Nhiên, Thiên sư Phần Dương Vô Nghiệp, Tuyết Phong, Nham Đầu, Đơn Hà, Vân Môn. Kính công hoàn toàn không hiểu gì cả bèn hỏi rằng: Sao nói vậy? Văn Định đáp: Nho môn phai mờ, thâu góp không dừng, đều quy về họ Thích. Công vui mừng thán phục. Sau này nêu lên trình Trương Vô Tận. Vô Tận vỗ ghế khen rằng: Nói về người thông đạt. Nhậm quan sát, Bạc hiền Sĩ Nội Quý Trung, Huy Miếu rất thân, Nhậm đốc lòng kính mến Phật pháp, Đi khắp nơi tham kiến các bậc tri thức, thường tự than thở rằng: Mình may mắn được làm người nhưng hình hài không đầy đủ, cho đến không biết chỗ cha mẹ sanh ra, có lẽ đời trước quá khinh người mới chiêu cảm quả báo này. Bèn phát thệ nguyện, gặp lúc “Nghỉ tâm gột” thì về nhà riêng, dứt bặt việc đời, thấp hương lễ Phật, chích máu viết một bộ kinh Hoa Nghiêm mỗi chữ lạy ba lạy, nguyện đời sau được chỗ cha mẹ sanh ra. Một hôm, có một vị khách đến thăm thì Nhậm ra đón tiếp. Vị khách ấy giận nói rằng: Khách đến nhà, vì sao không ra tiếp. Nhậm cười rồi nói: Tôi đang ở trong nhà viết một cuốn sách xá tội. Khách bèn hỏi lý do thì Nhậm thật tình kể lại, bèn lấy kinh ra nói rằng: Đây là ông già Diêm-la trước mặt, sách xá-tội ăn gậy sắt, nuốt hòn lửa sắt. Khách rùng rợn khùng khiếp, khi trở về nhà cũng tự viết một bộ. Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn quy y Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan ở Thư Châu, tự quyết việc lớn suốt tận xương tuỷ. Đoan làm cho ma đầu trước núi. Diễn từng năm thâu nhận được thiền trấu cám, giải diễm có lợi, thuê nhân công và sản xuất. Ngoài ra, còn dư tiền đem về thường trụ, thường bị người ở chỗ Đoan đem pha phải trái. Họ nói rằng: Diễm hằng năm uống rượu ăn thịt và nuôi khách phụ nữ ở trong trang trại. Cả viện đều xôn xao. Diễm nghe tin ấy thì cố ý mua rượu thịt treo trên Ma Viện

và mua son phấn cho khách phụ nữ trong trang trại. Mỗi khi có người tu Thiền đến Ma Viện chơi thì Diễn nắm tay phụ nữ cười nói vui vẻ không hề nể sợ. Một hôm, Đoan gọi Diễn đến Phương Trượng hỏi lý do, Diễn chỉ vâng vâng mà không nói một lời nào khác. Đoan đâm vào mặt Diễn một đấm, nhưng Diễn không biến sắc và làm lễ mà lui ra. Đoan quát bảo mau lui lại. Diễn nói: Đợi Tôi tính toán xong mời người quyết đoán. Một hôm, Diễn bạch Hòa thượng Đoan rằng: Tôi ở trang trại ngoài việc mua rượu thịt, còn dư tiền ba trăm ngàn đem về thường trụ. Đoan hết sức kinh hãi mới biết trước đây do lòng ganh ghét của kẻ tiểu nhân dèm pha mà hiểu lầm Diễn. Bấy giờ, Tú Viên Thông làm Tọa Nguyên, thọ thỉnh bốn phương nhưng mời Tổ làm Tòa bậc nhất.

Hòa thượng Trạm Đường Chuẩn nhân đọc tờ biểu xuất sư của Khổng Minh mà hiểu được cách làm văn chương. Có vị lão hán dưng sớ nói rằng: Tiếng Phạm là A-la-hán, Hán dịch là Vô Sanh, là người đã thoát khỏi trần lao của ba cõi, hai mươi lăm hữu, siêu việt sanh tử phần đoạn, được Như lai phó chúc, là bậc đáng được sự cúng dường của trời người, làm phước lợi cho tất cả chúng sanh, Đản Việt nên khởi tâm cúng dường. Lại làm bài bài ký Thuỷ Ma rằng: Lặc Đàm Sơn chính là Thiên sư Mã Tổ Đại tịch, thuở xưa cùng các Thiên giả chọn đại đạo tràng Phật, tuy thời đại rất xa, nhưng Phật pháp không hề xa. Chỉ vì các bậc thiện tri thức trong đó sở kiến cao thấp không đồng nhau nên nói có xa. Như có vị Tăng hỏi Mã Tổ thế nào là Phật? Tổ đáp: Ngay tâm là Phật, nên quán nguyên nhân ấy thì chúng sanh xưa nay việc thành Phật không có cao thấp, sở dĩ có cao thấp là do người, chớ không phải tại pháp. Huống chi vào đời mạt pháp mà có người nói pháp của ta, cho nên chọn Phật tìm Thầy chẳng thể không biết.

Vào năm Mậu Dần niên hiệu Nguyên Phù đời Đại Tống có Sa Môn Hán Trung, Thượng Tọa Ý Trung, tìm thầy học đạo, chọn Phật tham thiền, can mộc đem theo trong người gặp dịp thì chơi, nhưng niềm vui ấy chỉ trong nhất thời, đem công ấy cũng lợi ích ngàn xưa. Bấy giờ bãi bỏ quy chế cũ, người đất Dĩnh còn mê, tuấn khí đầu cơ, thay đổi tại mình, há lấy mực thước gò ép kế hoạch lớn của mình mà bị khuôn phép của người xưa giới hạn ư! Đó là có con mà không thể dạy dỗ, họ có thể dạy người nói năng cặn bã chẳng phải là chỗ chí diệu của tâm. Tâm chí diệu ấy ở nơi mình, không ở nơi ngôn ngữ văn tự dù có bậc minh Sư mật trao cũng không bằng tâm tự chứng đắc. Nên nói được ở tâm, ứng ở nơi tay, đều là diệu dụng của tâm pháp linh nhiên. Nên có để xay lấy lúa mì, cũng chính là cái cối xay của mình, muốn trở thành gạo cũng chính

là cái cối xay của mình, muốn làm mì cũng chính là cái rây của mình, muốn bỏ vỏ trấu cũng chính là cái quạt của mình. Nhưng quy thủ phép tắc nói chung đều có quan hệ, tin tức đã thông thì đều không quay mà tự chuyển hướng, chính là do nước. Một lần sóng vừa nổi lên thì bánh xe lớn bánh xe nhỏ đều vận chuyển không dừng, theo đó trên dưới tương ứng, cao thấp cùng làm, diệu dụng ấy cũng vượt ra khỏi tự nhiên, nên không cần sức người cũng có thể làm được, mà đặc biệt khả quan, sâu xa lại sâu xa. Sau đó xoay trái chuyển phải, đi ngang về dọc, lại va chạm nhau phát ra âm thanh rộng lớn đều giảng nói khổ, không, vô thường vô ngã và các pháp Ba-la-mật, mà người nghe được tâm mình, cho đến người cũng thường biết rõ, đều được niềm vui pháp hỷ, thiên duyệt. Lại vì sao đem các vật cần như gạo mì cúng dường Hương Tích, nấu thành hai mâm cơm, hàng Thiên giả ăn no để qua lại chọn Phật ư?

Sư nói rằng: Huynh đệ thời nay tham cứu Phật Quả mà không chịu thấy Phật nhãn, thấy được Phật nhãn lại không chịu tham cứu Phật Quả, ví như những người mù sờ voi, há không biết ý của hai lão ư? Nào ngờ Phật nhãn chính là Phật Quả có khuôn phép. Nếu muốn vì người, không làm mù mắt người khác thì lại thấy Phật Quả. Nếu chỉ thấy Phật Nhãn thì liền Niết-bàn đường tự cứu thì được, cứu người thì không được, đây thành thiên gì? Cho nên đến thỉnh ích Trạng Đường chỉ bày. Đường bảo rằng: Ông thử nêu xem. Sư liền nêu, Đường nói: Ông nêu mà cũng chưa hội, liền xô ra ngoài.

Viên Ngộ nói rằng: Đạt-ma tư Tây đến đem theo ý gì tuyên trao? Sư nói: không thể toàn bộ là kiến giải của Dã Hồ Tinh. Lại hỏi: y cứ vào đầu HỔ nhận đuôi HỔ, câu thứ nhất nói về tông chỉ, thế nào là câu thứ nhất. Sư đáp: Đây là câu thứ hai.

Một hôm, Sư nói rằng: Thiên của ta từng ngày không thấy tiến bộ, bèn búng ngón tay một lát rồi nói: Nếu cùng đi liền bãi tham, bèn nói rằng: Thời nay các bậc tông sư vì người, nhập thất năm ba năm, đi khắp nơi biện bạch người khác không ra, lại dạy người khác nói chỗ ngộ. Lại hỏi: chỗ thấy của ông thế nào? Người học đáp: Chỗ thấy của tôi nói không được. Lại hỏi: Ông nói không được, ta làm sao biết được ông, nếu như thế thì làm sao vì người, ông không thấy Tuyên Đại Đạo đến yết kiến Từ Minh sao? Lúc ấy, Minh hỏi Tuyên rằng: áng mây sanh ở trong hang, người đến thì đến chỗ nào? Tuyên đáp: Ban đêm lửa đến chỗ nào, đốt sách của người xưa. Minh nói: chưa cần lại nói. Tuyên liền giả tiếng HỔ kêu, Minh thì đánh một cái tọa cụ. Tuyên đẩy Minh lên

giường Thiên. Minh lại giả tiếng Hồ. Tuyên nói rằng: Ta gặp tám mươi bốn vị thiện tri thức chỉ có sư là kế thừa được tông phong của Lâm Tế. Xem ông ấy hỏi đáp mấy câu như thế, đó chính là chỗ gặp ông ta phải như vậy mới được.

Sư nói rằng: Sơn Tăng tiếp đãi người rất chí thành, phải là tư chất ấy mới được. Đây là người hoàn toàn vượt thẳng vào Như lai địa. Tham thiền phải là tâm ngay thẳng hạnh, ngay thẳng, lời nói ngay thẳng, vì tâm ngay thẳng, giữa địa vị trước sau không hề có các tướng quanh co. Tổ Sư từ Tây đến chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Phật? Vân Môn đáp: Que chùi phân. Dự tính suy lường đã quanh co rồi, hướng là thoát ra Không ư?

Nhân Vô Ngại thỉnh Sư khen Pháp Hải Chân, bèn nói rằng: Lão Túc ở Thượng Giang, Đại Đoan cười Hạ Giang, Vân Môn lại không cười Giác Ấn. Bởi vì ông ấy từng đến yết kiến Bảo Ninh Dũng, chân Tịnh; Viên Thông từng yết kiến Thuấn Lão Phu, Phù Xuân Viễn cho nên tương đối khác. Như bọn Đại Tiểu Bồn, Phù Thiết Cước đều đáng cười. Bởi vì Pháp Hải nổi pháp Giác Ấn, Ấn nổi pháp Viên Thông. Họ nói rằng: Mở rộng cửa Viên Thông, nối tiếp phái Vân Môn, ngồi yên giường Hồ, Hồ nhìn trăm quái, đeo ấn Tỳ-lô, tồi phục ngoại ma, một câu ngang bằng ánh sáng mặt trời chẳng thích, đạo tràng bất động mà nhập vào tam muội, khen hay chê đều bị bệnh hủi, hễ là như vậy gọi là pháp Hải Lão Nhân, có thể ở trên đầu sợi lông mà dạo chơi vô biên pháp giới. Viên Thông từng ở chỗ Hòa thượng Thủ Đoan làm Thủ Tọa, thọ thỉnh bốn phương, lúc ấy Hòa thượng Diễn làm Ma Đầu ở Hải Hội bèn bàn giao làm Thủ tọa. Viên Thông dời về Thê Hiền, nhưng Hòa thượng Diễn bàn giao trụ trì cho bốn phương. Hòa thượng Đoan từng tụng thơ cổ có một câu rằng: Mặt trời mọc ở phương Đông, tối lặn ở phương Tây. Viên Thông đổi chữ Dạ thành chữ Định. Đoan cười mà theo.

Một hôm, Hòa thượng Ngũ Tổ nói rằng: Thiên ở đây của ta giống cái gì? Như người ta biết làm giặc. Có một bé trai, một hôm nói rằng: cha tôi đã già rồi sau này tôi làm thế nào để nuôi nổi mình phải học sự nghiệp gì mới được, bèn thưa với cha, cha bảo rằng: Được. Vào một đêm nọ, người cha dẫn nó đến một ngôi nhà lớn trèo tường khoét gạch, vào nhà mở tủ, bảo đứa bé vào đó lấy ra chiếc áo lụa. Đứa bé vừa chui vào tủ thì người cha đóng tủ khoá lại và đánh trống khiến cho người nhà cảnh giác rồi tìm chỗ thoát ra ngoài. Đám gia nhân tức thời thức dậy biết có trộm nên thấp đèn tìm kiếm, nhưng đã đi rồi. Kẻ trộm ở trong tủ tự nghĩ rằng: vì sao cha ta làm như vậy, đang ở trong chỗ ngọt ngọt

lại nghĩ ra được một kế phải giả làm tiếng chuột cắn, chủ nhà sai đưa tờ giấy đốt đèn mở tủ, tủ vừa mở ra thì tên trộm liền thổi tắt đèn, xô ngã đưa tờ giấy chạy ra ngoài. Người nhà đuổi theo đến giữa đường, tên trộm bỗng thấy một cái giếng bên xô cục đá to rơi xuống giếng, người nhà chạy đến bên giếng tìm thì tên trộm đi về nhà hỏi cha cha nói rằng: Con hãy nói làm sao ra được. Đưa bé kể hết đầu đuôi sự việc, người cha bảo rằng: cái gì con cũng làm được.

Sư nói: Thiên sư Viên Thông Tú nhân tuyết rơi nói rằng: Tuyết rơi có ba loại Tăng: Tăng bậc thượng thì ngồi thiền trong Tăng đường; Tăng bậc hạ thì bao quanh bếp lò nấu ăn, tôi thuở còn trai trẻ ở Hồ khâu đích thân thấy ba hạng Tăng này, bất chợt phì cười, mới biết lời của các bậc tiền bối không hư dối.

Hòa thượng Ngũ Tổ, ban đầu tham học với Thiên sư Viên Chiếu, biết hết nhân duyên xưa nay nhưng chỉ không biết Tăng hỏi Hưng Hóa rằng: khi bốn phương tám hướng đến thì thế nào? Hóa đáp: chọn phương giữa. Tăng lễ bái. Hóa nói: Hôm qua ta thọ trai ở thôn này khi trở về giữa đường bị một trận mưa to gió lớn lại đến núp vào trong miếu cổ mà được thoát qua. Bèn thưa hỏi Viên Chiếu, Chiếu nói: Đây là môn phong của Lâm Tế, ông đi hỏi con cháu của hấn. Tổ bèn đến tham kiến Phù Sơn Viễn thưa hỏi công án này. Viễn nói rằng: Có thí dụ này giống hệt như lão bán củi trong thôn ba nhà khiêng một tấm biển rồi. Lại hỏi trong thư đường hôm nay bàn bạc việc gì? Tổ nói: Địa thời ấy đại loạn chưa đến. Phù Sơn Viễn tuổi cao tai điếc, bèn chỉ dạy tham kiến một tiểu Trưởng lão này chính là Bạch Vân Thủ Đoan. Lão Tăng tuy không biết y nhưng nghe y tụng nhân duyên ba trận đờn của Lâm Tế, thấy được trong sạch có thể đến thưa hỏi giải quyết, Tổ nghe theo. Một hôm, Chân Tịnh bảo Lão Hoàng Long rằng: Bạch Vân Thủ Đoan tụng ba gậy của Lâm Tế và chỗ thấy của mõ giáp bình thường. Nam hỏi: ông làm sao biết y? Tịnh liền nêu bài tụng. Long hét một tiếng rồi nói: Bạch Vân biết ông không biết.

Hòa thượng Viên Ngộ, thỉnh ích Ngũ Tổ, Lâm Tế bốn chủ khách thế nào? Tổ nói: cũng chỉ giới hạn này, là nhân sự gì? Tổ nói trong đây giống hệt như ngựa xông lên phía trước, ngã liền dừng. Phật Giámbình thường tham thiền chất phác, tự phụ không chịu Ngũ Tổ, bèn nói rằng: không phải đạo lý này, có chỗ thật ông xem, ta từ trước tới nay đâu có nói như thế, từ từ tin tưởng chút ít. Sau đó nhờ nêu sum la và muôn tượng, một pháp đã ấn chứng bỗng nhiên liền nói: Tổ Sư từ phương Tây đến chỉ thẳng thấy tánh thành Phật, đến nay các vị phần nhiều là chỉ

tâm người nói thấy tánh thành Phật.

Khi Viên Ngộ ở chỗ Ngũ Tổ. Tổ nói rằng: ông cũng tốt nhưng có chút bệnh. Ngộ nhiều lần thưa hỏi không biết tôi có bệnh gì? Tổ nói: chỉ là thiên sai lạc thì nhiều. Ngộ nói rằng: Vốn là tham thiên vì sao lại chê người nói thiên? Tổ nói: Lòng ác vui sướng. Một hôm, Ngũ Tổ hỏi Viên Ngộ không thể trả lời ngay, Ngộ chán ngán theo Phương Trượng đến cửa tam quan mới nói được. Tổ nói: ông nói được. Ngộ nói không đúng, tạm thời mất đi, nên không thể kham nhiệm được.

Sư nhân nhập thất lui về nhàn tọa, chợt nói rằng: Huynh đệ thời nay tri kiến trình giải rất nhiều, phải nhờ nói nhàn nói dài để trả lời, giống như trong tay cầm, chắc hạt ngọc báu Ma-ni vô giá, bị người hỏi trong tay ông là vật gì? Thì lại buông xuống và cầm lên một cục đất này, có thể giết si. Nếu như thế thì tham cứu đến năm con lừa cũng không tính.

Một hôm, Sư nói rằng: Ta ở đây không có pháp cho người, chỉ dựa vào khoảng kết án giống như đem chiếc bình lưu ly này đến, quý báu giữ gìn như thế nào mà ta vừa nhìn thấy liền bị ông đập bể, ông lại đem hạt ngọc Ma-ni đến ta liền đoạt lại, thấy ông đến như thế ta lại cùng ông hai tay đoạt lại. Cho nên, Hòa thượng Lâm Tế nói: gặp Phật thì giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp A-la-hán thì giết A-la-hán, ông hãy nói: Đã gọi là thiện tri thức vì sao lại phải giết người? Ông hãy xem đó là đạo lý gì mà huynh đệ ngày nay công phu không ngộ điều này? Lỗi ở chỗ nào? Chỉ muốn đi với người khác, lại như thế cũng không được, không như thế cũng không được, nói chung đều không được. Người xưa giết lầm gọn nhẹ, ông không chịu đi làm gọn nhẹ, chỉ là rất rõ ràng, ngược lại làm cho sở đắc bị trì trệ.

Một hôm, Sư nói rằng: Ta bình thường mắng người, nhờ xem ngữ lục của Huyền Sa rất vui mừng, y đã khám phá được Linh Vân, đạo đế thích hợp, thích hợp đạo lý gì, dám bảo đảm lão huynh chưa triệt ngộ, có thể nói rằng vách dựng đứng muôn nhận, về sau nói chuyện với Linh Vân rồi. Lại nói rằng: ông thế nào mới là thấu suốt, phía sau lại rắc phân, rắc nước tiểu như thế, lại hỏi Viên Ngộ làm thế nào? Ngộ cười rồi đáp rằng: Phía sau y lại là đất gì, tôi cũng lý giải không được, bèn bước xuống trở về liêu, mới biết đại đoạn của Huyền Sa là kỳ lạ, và trình lên Viên Ngộ. Viên Ngộ cười nói: Lại mừng cho ông được biết. Hối Đường nói: các vị thời nay phần nhiều là không có phương thuốc này.

Sư nói: Rất kỳ người ngoài nghe được lời thô tháo này.

Sư nhân gặp Lão túc thượng đường nói: Tôi ở trong hội của Lão



Sư được câu cuối cùng này tất nhiên phải bố thí cho đại chúng. Giây lâu lại nói: Người không làm bạn với muôn pháp là ai? Đợi ông hớp một ngọn hết nước sông Tây Giang, thì ta sẽ nói cho ông. Liền xuống tòa. Sư nói rằng: Sơn Tăng thì chẳng phải như vậy, ta ở trong hội của Lão sư được câu cuối cùng này tất nhiên phải trình lên đại chúng, liền xuống tòa. Thiên sư Động Sư Bảo nổi pháp Hòa thượng Ngũ Tổ Giới, người ở Lô Châu, là người liêm khiết cẩn thận, từng làm chủ sự ở chỗ Ngũ Tổ. Bấy giờ, Giới bị bệnh, sai hành giả đến kho lấy gừng nấu thuốc. Bảo quát mắng không cho, hành giả bạch lại Giới, Giới sai lấy tiền mua về, thì Bảo mới lấy gừng ra cho hành giả. Sau này Động Sơn ở Quân Châu thiếu người, Quận Thú gửi thư đến nhờ Giới, nêu lên chỗ biết là chủ. Giới nói: Lão bán gừng ở được, bèn giáo hóa ở Động Sơn. Sau này dời về ở Quy Tông, một hôm chống gậy ra cửa thấy một người liền hét, Bảo đến hỏi rằng: Quan gì? Sư đáp: Huyện úy, bảo tránh đường. Bảo tránh sang bên trái đường, thì bỗng con ngựa quy xuống không chịu đi, Bảo nói: Loài súc sanh còn quen người. ầy biết là Bảo, đến làm lễ mà đi. Bảo lại dời về Vân Cư, vào một đêm thần núi khiêng kiệu vây nhiễu chung quanh chùa. Bảo nói rằng: khiêng cha, khiêng mẹ, khiêng phương trượng đi. Thần lại khiêng về phương trượng. Bảo lúc mới đi hành cước, có tá túc ở ngay dinh quan, bị Xướng làm lúng túng, bèn nhường giường cho ngủ. Bảo ngồi thiền cho tới sáng. Xướng nữ đòi tiền tá túc, Bảo trả cho cô ta và bước ra cửa tự đốt mền gối mà đi. Xướng nữ đem việc của Bảo nói cho cha mẹ mình nghe, ông bà bèn mời về nhà thiết trai cúng dường để xin lỗi, Bảo cho là Phật tử chân thật. Có lần làm bài tán Tổ Sư Đạt-ma truyền khắp tông lâm, Hòa thượng Nhị Giác họa theo, nay lại còn chánh pháp nhân tạng. Có một vị Tăng hỏi rằng: Đệ tử tham thiền không được nên chưa biết bệnh ở chỗ nào? Sư đáp: Bệnh ở đây, Tăng nói đệ tử vì sao lại tham không được? Sư nói: kẻ mở mắt đái dầm, ta đánh ông. Hoài Thiên sư nói với Bảo Tú Viên Thông rằng: Nguyên Thanh Châu, Khánh Phước Kiến và ông, ba người có khả năng chấn hưng tông của ta, ngoài ra đều là tùy theo căn cơ mà được đạo.

Thiên sư Đâu-suất Tùng Duyệt làm thủ chúng trong đạo tràng của ta. Bấy giờ, Hòa thượng Lão Trí ở Vân Cái, một hôm Tùng Duyệt dẫn mấy mươi vị nạp Tăng đến yết kiến Trí, trí nói với Duyệt chưa được mấy câu thì biết được chỗ ẩn chứa chừng mực của Duyệt, nên cười nói: Xem ra Thủ tọa là người có khí chất bất phàm, sao lại suất ngôn nhả khí giống như người say rượu như vậy? Duyệt nóng mặt đỏ mồ hôi thưa rằng: Xin Hòa thượng không tiếc lòng từ bi. Lại cùng nhau nói

chuyện chưa bao lâu thì dùng dùi đâm Duyệt, Duyệt không biết gì bèn dẫn đồ chúng thừa hỏi vào thất. Trí cười nói: Ông Thủ chúng nói pháp cho người nghe. Nếu sự nghe thấy của tôi không rộng thì ích gì đối với ông. Duyệt nhiều lần thỉnh cầu. Trí nói: Lão Tăng vô phước nói không giữ lòng tin đối với người, có thể nhận Thủ tọa một lạy, ngày khác nhất định đem ra để bêu xấu tôi. Cuối cùng không được mới hỏi Duyệt rằng: Thủ tọa có gặp Thiên sư Pháp Xương Ngộ chưa? Đáp: Đã có lần xem ngữ lục của Thiên sư rồi, có thể không mong gặp nữa. Lại hỏi: Ông có gặp Hòa thượng Văn ở Động Sơn lần nào chưa? Đáp: Quan Tây Tử không đầu não, kéo một cái quần vải làm bốc mùi nước tiểu hôi, có hay ho gì. Trí nói: Thủ tọa chỉ cần hương đến chỗ nước tiểu hôi mà tham lấy. Duyệt vâng lời bèn đến y chỉ Động Sơn, không bao lâu thì lãnh hội được ý nghĩa sâu xa và trở về yết kiến Lão Trí. Trí hỏi rằng: Thủ Tọa sau khi yết kiến Quan Tây Tử, việc lớn như thế nào? Duyệt nói: Nếu không được Hòa thượng chỉ bày thì sẽ bị uổng phí một đời, bèn thấp hương lễ tạ. Sau này ra đời giáo hóa nối pháp Động Sơn. Ngày thường răn dạy đồ chúng của mình và kể lại chuyện mình được Văn Cái chỉ bày yết kiến Động Sơn các ông nên vì thầy thờ Hòa thượng Trí. Sau này Trí Viên Tịch, lúc ấy, Thiên sư Chiếu ở Đâu-suất, chính là đệ tử tài giỏi của Duyệt, hậu sự của Trí đều được Trí làm chủ, như lễ thầy trò, vì Duyệt không quên dặn dò. Một hôm, Sư nói rằng: Mắt của Bồ-tát thấy Phật tánh, phải là mắt ấy mới thấy được.